

Đồng Nai, ngày 09 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

I- GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN:

- Tên Công ty: **Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.**
- Mã chứng khoán: DVW
- Trụ sở chính: Số 52 Cách mạng tháng 8, Phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3941679 Fax: (0251) 3840797
- Email: dvxcdn@yahoo.com.vn Website: www.dvxcdn.com
- Người thực hiện công bố thông tin: **Trịnh Hùng Sơn**
- Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Loại thông tin công bố:

☒ Định kỳ ☐ 24h ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

II- NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

1. Dự thảo Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty CP dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai. (cập nhật lần 1)

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/04/2025 tại đường dẫn <https://dvxcdn.com/QuanHeCoDong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

GIÁM ĐỐC



Trịnh Hùng Sơn



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 01/2025/TB-HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 20 tháng 03 năm 2025

THÔNG BÁO MỜI HỌP

***V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai***

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách mạng tháng 8, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Giấy ĐKKD số: 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03/12/2024 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai cấp.

1. Thời gian tổ chức Đại hội: 08h30 ngày 15/04/2025 – Thứ ba.

2. Địa điểm:

- Tại Hội trường Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Số 52, đường Cách mạng tháng 8, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Chương trình Đại hội:

• ***Đại hội thảo luận và thông qua các nội dung sau:***

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024. Kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;
- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024. Kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2025;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2024; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2024;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025;
- Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;

- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty (thay đổi địa chỉ Công ty theo NQ số 1194/NQ-UBTVQH15 được Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV, phiên họp thứ 37 thông qua ngày 28/9/2024).
- Một số nội dung khác theo chương trình của Đại hội.

4. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: www.dvxdcn.com mục: **Quan hệ cổ đông**. Tài liệu họp sẽ được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).

5. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 10/03/2025 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam - CN tại TP Hồ Chí Minh thực hiện số 154/2025-DVW/VSD-ĐK ngày 12/03/2025.

- Trường hợp Quý cổ đông không tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho người khác tham dự.

6. Xác nhận tham dự Đại hội:

Khi đến tham dự Đại hội đề nghị Quý cổ đông mang theo bản chính CCCD/hộ chiếu. Nếu là người được ủy quyền thì ngoài các giấy tờ trên phải mang theo Giấy ủy quyền bản chính (nếu Giấy ủy quyền chưa được gửi về Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai trước ngày khai mạc Đại hội).

Để thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông, kính đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự Đại hội; và gửi Phiếu Đăng ký cổ đông dự Đại hội/Giấy ủy quyền (nếu ủy quyền cho người khác), ý kiến đề xuất kiến nghị (nếu có) gửi đến trụ sở Công ty trước **16h00 ngày 11/04/2025** theo địa chỉ:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

- Số 52, đường Cách mạng tháng 8, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Điện thoại: (0251) 3847241 - Fax: (0251) 3840797.

Quý Cổ đông cần biết thêm chi tiết, liên hệ:

- Nguyễn Thị Tân Hương - Thư ký Công ty, điện thoại số :0919 491 965.

Thông báo này thay giấy mời họp trong trường hợp quý cổ đông không nhận được thư mời.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT.HĐQT./.

D:\HUONG\DVW\TLĐHCD\2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn



PHIẾU ĐĂNG KÝ/GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
(Dành cho cổ đông cá nhân hoặc tổ chức)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Tên cổ đông/Tổ chức:.....
Mã số CE:
Họ tên người đại diện (Cổ đông pháp nhân):
Số CCCD/ Hộ chiếu hoặc ĐKKD:..... Cấp ngày:.....
Địa chỉ:
Điện thoại:.....
Tổng số cổ phần sở hữu :..... **cổ phần**
Căn cứ Thông báo mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, tôi xin xác nhận như sau :

☐ **Đăng ký tham dự họp**

☐ **Ủy quyền tham dự cho Ông/Bà dưới đây:**

Ông/Bà:Mã số CE(nếu có):.....
Họ tên người đại diện (Cổ đông pháp nhân):
Số CCCD/ Hộ chiếu hoặc ĐKKD:.....
Cấp ngày:..... tại:.....
Địa chỉ:
Điện thoại:.....

Hoặc ủy quyền cho:

- ☐ Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch HĐQT CTCP Dịch vụ & XD cấp nước Đồng Nai
☐ Ông Trần Chiến Thắng - TV HĐQT CTCP Dịch vụ & XD cấp nước Đồng Nai
☐ Ông Đặng Nguyễn Thanh An – TV- HĐQT CTCP Dịch vụ & XD cấp nước Đồng Nai

Được quyền thay thế tôi/công ty chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được tổ chức vào lúc 08h30, ngày 15/4/2025 (Thứ ba).

Giấy ủy quyền có giá trị đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

NGƯỜI ĐĂNG KÝ THAM DỰ/ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)
(Đóng dấu nếu là tổ chức)

.....ngày tháng năm 2025
NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



....., ngày..... tháng năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
(Dành cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

Căn cứ Giấy mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai. Chúng tôi là những cổ đông sở hữucổ phần, chiếm% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Ông (Bà):

CCCD số:.....Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ

Số cổ phần ủy quyền:cổ phần.

***Nội dung ủy quyền:**

Được quyền thay mặt chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai, tổ chức vào lúc 08h30 ngày 15/4/2025 (Thứ ba)

Bên nhận ủy quyền chỉ được thực hiện các nội dung trong phạm vi được ủy quyền theo giấy ủy quyền này và không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

Giấy ủy quyền này có giá trị đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Chúng tôi cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc ủy quyền trên.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký tên trong Danh sách kèm theo)

**DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

(Ủy quyền cho Ông/Bà:.....)

STT	Họ tên	Số CCCD/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
	Tổng cộng				

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
-----oOo-----



DỰ THẢO

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025**

BIÊN HÒA, THÁNG 4/2025



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

DANH MỤC TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

1. Quy chế làm việc tại Đại hội;
2. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;
3. Báo cáo kết quả SXKD năm 2024. Kế hoạch kinh doanh năm 2025;
4. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;
5. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024. Kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2025;
6. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2024; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2024;
7. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025;
8. Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
9. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
10. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
11. Dự thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 01/TTr- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 08 tháng 04 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CỦA CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Điều 2. Quy chế quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Cổ đông tham dự Đại hội cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai theo danh sách chốt đến ngày **10/03/2025** (ngày đăng ký cuối cùng) hoặc những người được ủy quyền tham dự hợp lệ đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ĐHCCĐ) của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai;

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Bản chính Giấy Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân hoặc hộ chiếu;
- Bản chính Phiếu đăng ký/Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội).

b) Đăng ký tham dự Đại hội: Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội xuất trình các giấy tờ trên cho Ban Tổ chức và được nhận: 01 bộ tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết, trong đó:

- Một (01) **“Thẻ biểu quyết” màu xanh dương** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Thẻ này dùng để biểu quyết và thông qua các nội dung theo chương trình Đại hội.

- Một (01) **“Phiếu biểu quyết” màu trắng** có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu Công ty. Phiếu này dùng để thông qua các báo cáo và tờ trình tại Đại hội.

c) Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự trong Đại hội;

d) Cổ đông được quyền ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

e) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề người trước đã phát biểu thì không nên phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung, câu hỏi, ý kiến vào giấy để chuyển cho Ban Thư ký.

g) Được tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật doanh nghiệp.

h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

i) Trong thời gian tổ chức Đại hội, các cổ đông phải ăn mặc chỉnh tề, tuân theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Tôn trọng quyền điều hành của Chủ tọa, tôn trọng kết quả biểu quyết của Đại hội.

k) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến trễ sau khi Đại hội đã khai mạc thì sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được

thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

l) Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;

m) Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động nên để chế độ im lặng hoặc tắt máy;

n) Trường hợp Cổ đông hoặc người được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

Điều 5. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa:

a) Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chỉ định các cán bộ của Công ty tham gia điều hành hoạt động của Đại hội (nếu cần). Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự và thành công tốt đẹp, đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình.

c) Trình dự thảo, kết luận về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

Điều 6: Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông

Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đề cử và thành lập. Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm: kiểm tra điều kiện tham dự Đại hội của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với danh sách cổ đông hoặc người được ủy quyền có quyền dự họp theo danh sách Cổ đông đã chốt ngày **10/03/2025**; phát tài liệu Đại hội và Thẻ biểu quyết; báo cáo trước Đại hội và chịu trách nhiệm về kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội trước khi Đại hội chính thức được tiến hành.

Điều 7. Thư ký Đại hội

1. Thư ký Đại hội do Chủ tọa Đại hội cử ra theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội, bao gồm:

a) Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ các nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

b) Hỗ trợ Chủ tọa công bố Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội, thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c) Tiếp nhận phiếu hỏi, ý kiến của cổ đông.

Điều 8. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội;

b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết thông báo kết quả cho Chủ tọa và ban Thư ký, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa, Đại hội cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

c) Xem xét và báo cáo Chủ tọa Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp và ủy quyền tham dự đại diện ít nhất trên **50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt đến ngày **10/03/2025**.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội cổ đông;

- Cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp (không quá 10 phút).

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở các ý kiến phát biểu của cổ đông hoặc người được ủy quyền, Chủ tọa hoặc cán bộ được chỉ định sẽ giải đáp ý kiến cổ đông hoặc người được ủy quyền.

788-9
TY
ÂN
YDUN
C
NAI
ĐÔNG

2. Cách thức biểu quyết:

+ Tán thành với nội dung vừa được đề trình;

+ Không có ý kiến với nội dung vừa được đề trình.

c) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Thành viên Ban kiểm phiếu ghi nhận mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng đại biểu Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến. Phương thức này được dùng để thông qua thành phần Ban kiểm phiếu, thông qua Chương trình Đại hội; các nội dung khác theo diễn biến thực tế tại Đại hội.

d) Đại biểu biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu lựa chọn 01 trong 03 phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu ký tên, ghi đầy đủ họ và tên, sau đó gửi phiếu biểu quyết cho Ban bầu cử và kiểm phiếu.

- Phiếu biểu quyết hợp lệ:

+ Là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này, phải có chữ ký và họ tên đầy đủ được viết tay của đại biểu tham dự.

+ Trên Phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn 01 trong 03 ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:** là phiếu biểu quyết có ghi thêm các nội dung khác, phiếu không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không có đóng dấu của Công ty, hoặc phiếu có tẩy xóa, cạo sửa, không có chữ ký và họ tên đầy đủ của đại biểu. Khi đó, tất cả các nội dung biểu quyết trên phiếu biểu

quyết là không hợp lệ.

4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cú 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi cổ đông/hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp 01 (một) Phiếu biểu quyết và một (01) Thẻ biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 10/03/2025) tổng số cổ phần của Công ty là: **2.345.000** cổ phần tương đương với **2.345.000** quyền biểu quyết.

5. Ghi nhận kết quả biểu quyết:

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận và trả kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận và tổng hợp kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

6. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết:

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau đây được thông qua nếu được **ít nhất 65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- Đối với các vấn đề còn lại, phải được số đại biểu đại diện **trên 50%** tổng số quyền biểu quyết của tất cả đại biểu dự họp tán thành.

Điều 12: Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Điều 13: Xử lý trường hợp tổ chức Đại hội cổ đông không thành.

1. Trường hợp không có đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng 30 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai phải có số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp đại diện **từ 33%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Nếu Đại hội cổ đông thường niên lần thứ hai không có đủ điều kiện tiến hành theo quy định, thì Đại hội lần thứ ba được triệu tập trong vòng 20 ngày kể từ ngày dự kiến tổ chức Đại hội lần thứ hai. Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc số cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết. Các vấn đề do Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba biểu quyết thông qua đều được coi là hợp lệ.

CHƯƠNG IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14: Quy chế này gồm 4 Chương và 14 Điều do Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Quy chế này sẽ chính thức có hiệu lực và được áp dụng ngay tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua với tỷ lệ biểu quyết tán thành **trên 50%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội và hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 kết thúc.

Các cổ đông, thành viên Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai chịu trách nhiệm thi hành./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng 8, P.Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian: 08 giờ 30 phút ngày 15 tháng 4 năm 2025 (Thứ ba)

Địa điểm: Hội trường Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
Số 52, đường CMT8, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

STT	Thời gian	Nội dung Đại hội
1	07h30'-08h30'	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát tài liệu Đại hội.
2	08h30'-09h00'	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ, Tuyên bố lý do tổ chức Đại hội và Giới thiệu thành phần tham dự.- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội.- Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.- Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội.- Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu- Thông qua Chương trình Đại hội.
3	09h00'-10h20'	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024. Kế hoạch kinh doanh năm 2025;- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024. Kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2025;- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2024; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2024;- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025;- Tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

STT	Thời gian	Nội dung Đại hội
4	10h20'-11h10'	<ul style="list-style-type: none"> - Đại hội thảo luận các nội dung báo cáo và tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình trước Đại hội. - Ban kiểm phiếu tiến hành thu và kiểm phiếu biểu quyết. Nghi giải lao. - Ban kiểm phiếu công bố kết quả.
5	11h10'-11h30'	<ul style="list-style-type: none"> - Thư ký đọc Biên bản và Nghị quyết Đại hội; - Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị Quyết; - Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội.



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 02/TTr- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 20 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO

V/v : Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD THEO NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024.

1. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024	TỶ LỆ % TH/KH
1	Doanh thu	Triệu đồng	47.395	46.259	97,60
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	8.891	11.315	127,26
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	7.869	9.988	126,92
4	Tỷ lệ thất thoát	%	14,50	13,21	-1,29
5	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Triệu đồng	7.098	7.550	106,36
6	Đầu tư XDCB	Triệu đồng	16.600	625	3,76

2. Đánh giá chung tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024

Trong năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản của công ty có những thuận lợi, khó khăn sau:

*** Thuận lợi :**

- Được sự quan tâm giúp đỡ của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty cổ phần cấp nước Đồng Nai, đã hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty hoạt động ổn định và hiệu quả.

- Sự nỗ lực phấn đấu và sự đoàn kết thống nhất của CB.CNV trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đã đề ra; Người lao động của công ty có trình độ, tay nghề đáp ứng được yêu cầu công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Khách hàng sử dụng nước ổn định, ngày một gia tăng và nguồn nước thô đạt chất lượng, đảm bảo cho công ty khai thác ổn định, đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, sinh hoạt của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn công ty phục vụ, tạo doanh thu ổn định cho Công ty, kinh doanh có lợi nhuận đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ với Cổ đông, người lao động, nhà nước và nghĩa vụ đối với xã hội.

***Khó khăn:**

- Năm 2024 là một năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn về kinh tế trong nước và thế giới ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - Xã hội và ảnh hưởng đến việc cung cấp nước cho SX và Kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, làm giảm doanh thu lợi nhuận.

- Nhu cầu sử dụng nước gia tăng vượt quá công suất cung cấp của Công ty. Việc xin phép khai thác nước bổ sung thêm (5.000m³/ngày) từ nguồn nước sông Đồng Nai cho Nhà máy nước Hoà An gặp nhiều khó khăn về thủ tục pháp lý cho nên chưa thực hiện được.

- Việc mở rộng nâng công suất Nhà máy nước Hòa An từ 15.000m³/ngày lên 30.000m³/ ngày (theo Quyết định số: 7350/UBND-CNN ngày 11/9/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai), gặp nhiều khó khăn về thu hồi đất thực hiện dự án do vướng quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, bồi thường và giải phóng mặt bằng nên chưa thể triển khai thực hiện được.

- Một số tuyến ống cấp nước trước đây thi công theo hiện trạng, nay nhà nước thi công mở rộng đường theo quy hoạch, các TSCĐ này chưa hết khấu hao, nên Công ty phải tự bỏ chi phí ra đầu tư mới các tuyến ống cấp nước này nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc quản lý MLCN và làm giảm hiệu quả của việc đầu tư HTCN.

*** Đánh giá chung:**

Trong năm 2024 với những thuận lợi và khó khăn trên, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã đồng hành cùng tập thể người lao động trong Công ty không ngừng nỗ lực khắc phục những khó khăn, hạn chế thực hiện, hoàn thành tốt

nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024 đề ra. Sản lượng nước sản xuất và cung cấp đạt chất lượng nước ăn uống sinh hoạt theo quy định đảm bảo cho các khu dân cư, các doanh nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý và phục vụ. Thu nhập và đời sống của người lao động từng bước được cải thiện, người lao động an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

II- DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

1- Một số mục tiêu chính kế hoạch SXKD năm 2025 :

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2025
1	Doanh thu	triệu đồng	47.080
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	8.130
3	Tỷ lệ thất thoát	%	12
4	Tổng số phát sinh phải nộp NS	triệu đồng	7.190
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	triệu đồng	14.590

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025.

Phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế khó khăn trong năm 2024, phát huy sức mạnh nội lực của Công ty, sự đoàn kết của tập thể CB.CNV phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 được giao; Để hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD và Đầu tư XDCB năm 2025, Công ty cần tổ chức triển khai, thực hiện tốt một số các nhiệm vụ, giải pháp sau:

2.1 Về sản xuất và cung cấp nước cho khách hàng.

- Thực hiện xin giấy phép khai thác nước mặt thêm 5.000 m³/ngày đêm cho Nhà máy nước Hóa an theo quy định.

- Đánh giá lại hiện trạng mạng lưới cấp nước, khả năng cấp nước, để đưa ra các giải pháp thực hiện đảm bảo cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn 04 phường, TP Biên Hòa (Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa và Tân Vạn) hiện tại và trong những năm tới;

- Tăng cường công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định, duy trì chất lượng nước cung cấp đạt chất lượng nước ăn uống theo quy định;

- Kiểm tra máy móc, thiết bị đưa ra phương án đầu tư dự phòng các máy móc, thiết bị cần thiết phục vụ công tác sản xuất nước đảm bảo an toàn;

- Tập trung mọi nguồn lực đảm bảo sản lượng nước sản xuất, cung cấp an toàn cho khách hàng và đạt chỉ tiêu kế hoạch được giao năm 2025.

2.2 Về Công tác phòng, chống thất thoát nước.

- Tiếp tục công tác phân vùng tách mạng cấp nước 04 phường (Hóa An, Tân Hạnh, Bửu Hòa và Tân Vạn), đảm bảo kiểm soát và chống thất thoát nước

hiệu quả; Thay thế các đồng hồ cũ lâu năm, chạy không chính xác, cải tạo thay thế các tuyến ống hư hỏng, đảm bảo giảm tỷ lệ nước thất thoát hợp lý (12 %);

- Tiếp tục thực hiện lắp đặt các van điều tiết áp lực tự động cho các tuyến ống nhánh chính, đảm bảo việc phân bố áp lực nước phù hợp với nhu cầu sử dụng nước cho chữa cháy, cho SX, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát các tuyến ống cấp nước, đồng hồ nước khách hàng, kịp thời sửa chữa các sự cố kỹ thuật đảm bảo cấp an toàn theo quy định.

- Phối hợp chặt chẽ với khách hàng, người dân và chính quyền địa phương trong việc cung cấp, sử dụng nước và chống thất thoát nước.

2.3 Về Công tác đầu tư phát triển HTCN, khách hàng.

- Đầu tư, cải tạo nâng công suất nhà máy nước Hóa An từ 15.000 m³/ngày lên 20.000 m³/ngày; cải tạo thay thế các tuyến ống cấp nước sắt tráng kẽm, ống PVC bằng ống nhựa HDPE theo kế hoạch được duyệt, hoàn thiện phân vùng cấp nước 04 phường theo quy hoạch mạng lưới cấp nước được duyệt;

- Phối hợp với UBND và các Phòng ban của TP Biên Hòa thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng dự án mở rộng Nhà máy nước Hóa An theo quy định.

- Phối hợp với nhân dân và chính quyền địa phương thỏa thuận mặt bằng thi công các tuyến ống nước theo các tuyến đường có kế hoạch cải tạo nâng cấp, theo hình thức xã hội hóa cấp nước, nhằm nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư.

2.4 Về Công tác ghi thu và quản lý khách hàng

- Thường xuyên đào tạo nâng cao kỹ năng giao tiếp khách hàng đảm bảo ghi đúng, thu đủ. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác ghi, thu nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng;

- Kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc với khách hàng nhằm hạn chế những tiêu cực trong việc ghi, cung cấp định mức sử dụng nước của khách hàng;

- Tiếp tục phát triển hoàn thiện các kênh nhờ thu đa dạng, để khách hàng thuận tiện cho việc thanh toán tiền nước, giảm tỷ lệ tồn thu thấp nhất, nâng cao hiệu quả về tài chính.

2.5 Về Công tác quản lý, Điều hành doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hoàn thiện việc quản lý, bố trí, sử dụng nguồn nhân lực, thực hiện kiểm soát chặt chẽ chi phí SXKD, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và nguồn lực của Công ty;

- Rà soát hoàn thiện lại cơ cấu bộ máy, sắp xếp lại lao động giữa các ca sản xuất, đội, tổ, quản lý bố trí nhân sự các phòng ban theo yêu cầu công việc, trả lương theo vị trí công việc, hoàn thiện môi trường làm việc cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và bộ máy của Công ty.

- Thiết lập các đường dây nóng tiếp nhận thông tin của người dân, khách hàng trong việc đăng ký sử dụng nước, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, chất lượng phục vụ khách hàng.

- Tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước sạch tiết kiệm, hợp lý cho sản xuất và sinh hoạt.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong hoạt động SXKD, thỏa thuận vị trí lắp đặt các tuyến ống cấp nước phù hợp với quy hoạch phát triển KT - XH được duyệt.

- Ứng dụng số hóa trong hoạt động, sản xuất kinh doanh của Công ty; ứng dụng các phần mềm tiên tiến cho công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp;

- Hoàn thiện các quy chế quản lý nội bộ, làm cơ sở thực hiện và giám sát thực hiện, đảm bảo công tác quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty hiệu quả và hoàn thiện hơn.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2024 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng !.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:HUONG/TLĐHCD2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn





CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P.Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 03/TTr- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 20 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C thực hiện.

Công ty đã thực hiện công bố thông tin các nội dung Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán theo đúng quy định và đã được đăng tải trên Website của Công ty: (<http://dvxdcn.vn> – mục: quan hệ cổ đông)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng !.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV.HĐQT, BKS Công ty;
- BGĐ Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:/HUONG/TLĐHCD2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG
CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024	5 - 8
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	9
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	10 - 11
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	12 - 30

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước - Công ty TNHH MTV Cấp nước Đồng Nai theo Quyết định số 3058/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600978879, đăng ký lần đầu ngày 18 tháng 02 năm 2008 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 3 tháng 12 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DVW.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
- Điện thoại : + 84 (251) 394 1679
- Fax : + 84 (251) 384 0797

Công ty có nhà máy trực thuộc là Nhà máy nước Hóa An, địa chỉ tại ấp Bình Hóa, xã Hóa An, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Xây dựng công trình công nghiệp;
- Lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm;
- Thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp, công trình công nghiệp;
- Giám sát thi công lắp đặt thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện công trình cấp nước;
- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng;
- Sản xuất sản phẩm kim loại ngành xây dựng (Không sản xuất tại trụ sở);
- Khai thác nước phục vụ công nghiệp;
- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Phạm Ngọc Tú	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Lê Thành Trung	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Bà Trần Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trịnh Hùng Sơn	Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Phạm Ngọc Tú	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023
Ông Trần Chiến Thắng	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trịnh Hùng Sơn - Giám đốc Công ty (Bổ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Trịnh Hùng Sơn
Giám đốc

Ngày 12 tháng 3 năm 2025

Số: 1.0331/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 12 tháng 3 năm 2025, từ trang 05 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C

**Hồ Văn Tùng****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 3 năm 2025

Phan Cao Huyền**Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		44.936.508.869	40.123.421.325
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		15.304.147.884	18.152.141.365
1. Tiền	111	V.1	13.804.147.884	6.652.141.365
2. Các khoản tương đương tiền	112	V.1	1.500.000.000	11.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		27.600.000.000	17.600.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	27.600.000.000	17.600.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.516.548.921	3.789.080.319
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	2.126.359.556	5.164.625.551
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	314.655.755	79.776.257
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	254.397.488	264.000.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.178.863.878)	(1.719.321.489)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		462.868.065	582.199.641
1. Hàng tồn kho	141	V.7	462.868.065	582.199.641
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		52.943.999	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	52.943.999	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		21.997.342.574	24.831.476.648
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		21.764.332.374	24.284.409.453
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	21.666.355.701	24.155.492.784
- Nguyên giá	222		101.273.338.898	100.224.113.298
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(79.606.983.197)	(76.068.620.514)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	97.976.673	128.916.669
- Nguyên giá	228		494.700.000	494.700.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(396.723.327)	(365.783.331)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		233.010.200	547.067.195
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	233.010.200	547.067.195
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		66.933.851.443	64.954.897.973

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		12.178.932.439	13.795.387.798
I. Nợ ngắn hạn	310		11.937.815.595	11.679.270.954
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12a	96.732.402	853.130.447
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	482.205.401	605.048.244
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	853.086.630	820.339.263
4. Phải trả người lao động	314	V.15	3.312.954.754	2.129.374.909
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	566.015.305	87.179.554
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	742.071.232	790.979.897
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a,c	1.875.000.000	1.875.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	4.009.749.871	4.518.218.640
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		241.116.844	2.116.116.844
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.12b	84.866.844	84.866.844
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b,c	156.250.000	2.031.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		54.754.919.004	51.159.510.175
I. Vốn chủ sở hữu	410		54.754.919.004	51.159.510.175
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20	23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.450.000.000	23.450.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.20	31.510.500	31.510.500
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20	14.227.990.111	11.423.505.145
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20	17.045.418.393	16.254.494.530
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.057.864.581	16.254.494.530
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		9.987.553.812	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		66.933.851.443	64.954.897.973

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2025


Nguyễn Thị Hoa
Người lập
Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng
Trịnh Hùng Sơn
Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	44.432.135.499	44.303.444.241
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		44.432.135.499	44.303.444.241
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	23.504.679.459	24.084.194.387
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		20.927.456.040	20.219.249.854
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.350.580.326	1.560.382.632
7. Chi phí tài chính	22		209.821.000	340.470.000
Trong đó: chi phí lãi vay	23		209.821.000	340.470.000
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	3.789.180.966	3.330.835.942
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	7.185.681.363	7.747.308.542
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.093.353.037	10.361.018.002
11. Thu nhập khác	31	VI.6	476.347.737	583.099.815
12. Chi phí khác	32	VI.7	254.844.139	261.782.291
13. Lợi nhuận khác	40		221.503.598	321.317.524
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		11.314.856.635	10.682.335.526
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.327.302.823	1.334.052.305
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.987.553.812	9.348.283.221
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a	3.474	3.270
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a	3.474	3.270


Nguyễn Thị Hoa
Người lập


Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2025


Trịnh Hùng Sơn
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		11.314.856.635	10.682.335.526
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	3.569.302.679	3.793.544.742
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(540.457.611)	(33.746.710)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(1.350.580.326)	(1.560.382.632)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	209.821.000	340.470.000
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		13.202.942.377	13.222.220.926
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		3.012.174.449	6.408.722.967
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		119.331.576	77.821.556
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		840.337.903	(1.501.515.406)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(52.943.999)	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.4	(209.821.000)	(340.470.000)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(1.404.803.516)	(1.158.258.807)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(2.210.613.752)	(1.683.176.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.296.604.038	15.025.345.236
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, V.9, V.11	(934.354.045)	(754.310.195)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(33.600.000.000)	(20.600.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	23.600.000.000	22.600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.3	1.350.580.326	1.560.382.632
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(9.583.773.719)	2.806.072.437

TRÁCH MIỆNG KIỂM TRA

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(1.875.000.000)	(1.875.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.20	(4.685.823.800)	(7.033.583.550)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(6.560.823.800)</i>	<i>(8.908.583.550)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(2.847.993.481)	8.922.834.123
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	18.152.141.365	9.229.307.242
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	15.304.147.884	18.152.141.365


Nguyễn Thị Hoa
Người lập


Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng

Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2025



Trịnh Hùng Sơn
Giám đốc

30649
CÔNG
+ NHIE
TOÁN
A 8
7-TP

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 88 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 93 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	06 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 05 năm.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	87.305.342	93.630.785
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.716.842.542	6.558.510.580
Các khoản tương đương tiền (Khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	1.500.000.000	11.500.000.000
Cộng	15.304.147.884	18.152.141.365

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 06 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 4,0%/năm đến 4,9%/năm.

3. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu bên liên quan</i>	-	1.325.962.997
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	-	1.325.962.997
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	2.124.770.256	3.838.662.554
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	629.127.881	1.289.881.020
Công ty Cổ phần Đầu tư Tín Nghĩa Á Châu	-	1.035.265.653
Các hộ dân ở 4 Phường, xã	1.014.451.560	915.808.445
Các khách hàng khác	482.780.115	597.707.436
Cộng	2.126.359.556	5.164.625.551

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho bên liên quan</i>	348.000	-
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	348.000	-
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>	314.307.755	79.776.257
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Môi trường Thuận Lâm Phát (*)	199.185.440	-
Công ty TNHH Thi công Xây lắp Tiến Hào	78.456.920	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Tân Huy Hoàng	28.000.000	28.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Kỹ thuật Labvietchem	-	30.132.000
Công ty Xăng dầu Đồng Nai	-	11.118.710
Các nhà cung cấp khác	8.665.395	10.525.547
Cộng	314.655.755	79.776.257

(*) Khoản công nợ trả trước tiền mua sắm tài sản cố định.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	214.500.000	-	264.000.000	-
Phải thu thuế thu nhập cá nhân	39.897.488	-	-	-
Cộng	254.397.488	-	264.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Ban Quản lý dự án TP. Biên Hòa	Trên 03 năm	629.127.881	-	Trên 03 năm	1.289.881.020	-
Ủy ban nhân dân phường Long Bình	Trên 03 năm	119.110.879	-	Trên 03 năm	119.110.879	-
Công ty TNHH Xây dựng Duy Tiên	Trên 03 năm	87.512.173	-	Trên 03 năm	87.512.173	-
Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Đồng Nai	Trên 03 năm	90.287.933	-		-	-
Phải thu các khách hàng khác	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	18.589.405	13.012.584	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	7.796.310	5.457.417
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	37.085.775	18.542.888	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	39.457.765	19.728.882
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	27.864.960	8.359.488	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	64.282.666	19.284.800
	Từ 03 năm trở lên	209.199.831	-	Trên 03 năm	155.751.775	-
Cộng		1.218.778.837	39.914.959		1.763.792.588	44.471.099

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.719.321.489	1.753.068.199
Hoàn nhập dự phòng	(540.457.611)	(33.746.710)
Số cuối năm	1.178.863.878	1.719.321.489

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm			Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng		Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	436.102.065	-		523.951.641	-
Công cụ, dụng cụ	26.766.000	-		58.248.000	-
Cộng	462.868.065	-		582.199.641	-

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí quyền khai thác tài nguyên nước còn phân bổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	17.484.423.234	25.517.388.179	56.724.360.886	497.940.999	100.224.113.298
Mua trong năm	-	-	110.465.850	-	110.465.850
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	938.759.750	-	938.759.750
Số cuối năm	17.484.423.234	25.517.388.179	57.773.586.486	497.940.999	101.273.338.898
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	7.025.560.134	17.573.958.481	7.715.342.550	460.340.999	32.775.202.164
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	15.998.111.236	24.505.432.483	35.080.922.454	484.154.341	76.068.620.514
Khấu hao trong năm	395.456.952	473.782.350	2.661.603.378	7.520.004	3.538.362.683
Số cuối năm	16.393.568.188	24.979.214.833	37.742.525.832	491.674.345	79.606.983.197
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	1.486.311.998	1.011.955.696	21.643.438.432	13.786.658	24.155.492.784
Số cuối năm	1.090.855.046	538.173.346	20.031.060.654	6.266.654	21.666.355.701
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 19.149.500.540 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Quỹ đầu tư Phát Triển tỉnh Đồng Nai (xem thuyết minh V.18b).

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình là phần mềm máy tính. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	494.700.000	365.783.331	128.916.669
Khấu hao trong năm		30.939.996	
Số cuối năm	494.700.000	396.723.327	97.976.673
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	340.000.000		

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình lắp đặt các tuyến ống cấp nước	545.067.195	616.692.555	(938.759.750)	223.000.000
Công trình khác	2.000.000	8.010.200	-	10.010.200
Cộng	547.067.195	624.702.755	(938.759.750)	233.010.200

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán****12a. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	-	16.701.613
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	-	16.701.613
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	90.439.402	836.428.834
Công ty TNHH Công nghệ Cao Nhân	52.800.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Đức Cương	10.025.189	200.503.772
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Môi trường Thuận Lâm Phát	-	137.571.210
Công ty Cổ phần DNP Holding	-	127.875.376
Công ty TNHH Song Toàn	-	116.018.473
Các nhà cung cấp khác	33.907.213	254.460.003
Cộng	96.732.402	853.130.447

12b. Phải trả người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kỹ thuật D&B	48.579.300	48.579.300
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Xây lắp Long Hải Vương	30.090.244	30.090.244
Công ty TNHH MTV Đức Nghĩa	6.197.300	6.197.300
Cộng	84.866.844	84.866.844

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Liên hiệp Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Tổng hợp Đồng Nai	250.000.000	250.000.000
Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Trần Minh	200.000.000	200.000.000
Các khách hàng khác	32.205.401	155.048.244
Cộng	482.205.401	605.048.244

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	82.859.690	1.342.252.251	(1.333.357.109)	91.754.832
Thuế thu nhập doanh nghiệp	406.761.096	1.327.302.823	(1.404.803.516)	329.260.403
Thuế thu nhập cá nhân	7.200.000	436.462.993	(396.565.505)	47.097.488
Thuế tài nguyên	19.808.315	233.728.610	(233.783.925)	19.753.000
Tiền thuê đất	-	103.855.923	(103.855.923)	-
Thuế môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	303.710.162	4.103.089.539	(4.041.578.794)	365.220.907
Cộng	820.339.263	7.549.692.139	(7.516.944.772)	853.086.630

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 05%
- Cung cấp dịch vụ khác:
 - Từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024 áp dụng theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%
 - Từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024 áp dụng theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau 08 hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước sạch do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.314.856.635	10.682.335.526
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	288.000.000	417.179.554
Thu nhập chịu thuế	11.602.856.635	11.099.515.080
- Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	9.932.685.036	8.858.507.105
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	1.670.171.599	2.241.007.975
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.320.571.327	2.219.903.016
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(993.268.504)	(885.850.711)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.327.302.823	1.334.052.305

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 01%.

Thuế bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương và thưởng phải thanh toán cho nhân viên.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí sửa chữa văn phòng	392.284.602	-
Chi phí tiền điện phải trả	173.730.703	-
Chi phí nhân công phải trả	-	87.179.554
Cộng	566.015.305	87.179.554

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả bên liên quan	104.461.980	104.461.980
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai - Phải trả tiền nước thu hộ	104.461.980	104.461.980
Phải trả các tổ chức và cá nhân khác	637.609.252	686.517.917
Kinh phí công đoàn	193.122.832	193.122.832
Chi phí đồng phục nhân viên	176.000.000	-
Bảo hiểm xã hội	24.638.650	25.327.190
Bảo hiểm y tế	30.667.850	31.964.780
Bảo hiểm thất nghiệp	39.795.697	40.594.777
Cổ tức phải trả	6.867.455	2.691.255
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	85.000.000	75.000.000
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	81.516.768	317.817.083
Cộng	742.071.232	790.979.897

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay**18a. Vay ngắn hạn**

Khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về khoản vay ngắn hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.875.000.000	1.875.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	1.875.000.000	1.875.000.000
Số tiền vay đã trả	(1.875.000.000)	(1.875.000.000)
Số cuối năm	1.875.000.000	1.875.000.000

18b. Vay dài hạn

Khoản vay dài hạn của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư xây dựng nhà máy nước, hệ thống cấp nước 04 phường, xã với lãi suất 07%/năm, thời hạn vay 08 năm. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản cố định hữu hình (xem thuyết minh số V.9).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.875.000.000	1.875.000.000
Trên 01 năm đến 05 năm	156.250.000	2.031.250.000
Cộng	2.031.250.000	3.906.250.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.031.250.000	3.906.250.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(1.875.000.000)	(1.875.000.000)
Số cuối năm	156.250.000	2.031.250.000

18c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	3.522.295.370	373.931.329	(1.028.280.000)	2.867.946.699
Quỹ phúc lợi	995.923.270	1.028.311.154	(882.431.252)	1.141.803.172
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	299.902.500	(299.902.500)	-
Cộng	4.518.218.640	1.702.144.983	(2.210.613.752)	4.009.749.871

20. Vốn chủ sở hữu

20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	23.450.000.000	31.510.500	9.434.528.053	17.745.921.220	50.661.959.773
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.348.283.221	9.348.283.221
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	1.988.977.092	(3.804.709.911)	(1.815.732.819)
Chia cổ tức năm trước	-	-	-	(7.035.000.000)	(7.035.000.000)
Số dư cuối năm trước	23.450.000.000	31.510.500	11.423.505.145	16.254.494.530	51.159.510.175
Số dư đầu năm nay	23.450.000.000	31.510.500	11.423.505.145	16.254.494.530	51.159.510.175
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	9.987.553.812	9.987.553.812
Trích lập các quỹ năm nay	-	-	2.804.484.966	(4.506.629.949)	(1.702.144.983)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(4.690.000.000)	(4.690.000.000)
Số dư cuối năm nay	23.450.000.000	31.510.500	14.227.990.111	17.045.418.393	54.754.919.004

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	8.442.000.000	8.442.000.000
Các cổ đông khác	15.008.000.000	15.008.000.000
Cộng	23.450.000.000	23.450.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.345.000	2.345.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.345.000	2.345.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHCĐ-DVW ngày 09 tháng 4 năm 2024 như sau:

	Số tiền (VND)
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 4.690.000.000
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 2.804.484.966
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.402.242.483
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 299.902.500

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cấp nước	43.096.173.900	41.059.915.950
Doanh thu hoạt động xây lắp	1.335.961.599	3.243.528.291
Cộng	44.432.135.499	44.303.444.241

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Năm nay Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan (năm trước phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền 1.946.142.074 VND).

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động cấp nước	22.773.496.568	20.635.267.275
Giá vốn hoạt động xây lắp	731.182.891	3.448.927.112
Cộng	23.504.679.459	24.084.194.387

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.149.275.435	2.005.175.780
Chi phí vật liệu, bao bì	819.969.390	449.811.037
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	51.290.909	85.507.146
Chi phí khấu hao tài sản cố định	30.939.996	25.783.331
Chi phí bảo hành	165.660.733	298.755.474
Chi phí dịch vụ mua ngoài	523.523.373	445.758.844
Các chi phí khác	48.521.130	20.044.330
Cộng	3.789.180.966	3.330.835.942

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.079.366.453	6.017.901.250
Chi phí vật liệu quản lý	394.529.602	-
Chi phí đồ dùng văn phòng	196.355.021	204.750.086
Chi phí khấu hao tài sản cố định	115.483.488	106.806.816
Thuế, phí và lệ phí	67.199.618	63.574.939
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(540.457.611)	(33.746.710)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	544.566.083	905.367.735
Các chi phí khác	328.638.709	482.654.426
Cộng	7.185.681.363	7.747.308.542

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu phí bảo vệ môi trường nước thải	403.641.585	386.012.623
Thu tiền bảo trì trụ cứu hỏa	72.450.000	197.087.192
Các khoản khác	256.152	-
Cộng	476.347.737	583.099.815

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí bảo vệ môi trường	104.650.000	253.719.500
Các khoản khác	150.194.139	8.062.791
Cộng	254.844.139	261.782.291

8. Lãi trên cổ phiếu

8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	9.987.553.812	9.348.283.221
Quỹ khen thưởng, phúc lợi, thưởng Ban điều hành ⁽ⁱ⁾	(1.840.706.168)	(1.679.886.495)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	8.146.847.644	7.668.396.726
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.345.000	2.345.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	3.474	3.270

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Công ty ước tính dự kiến các khoản giảm trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi tính theo tỷ lệ trích là 14% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty.
- Quỹ thưởng người quản lý: tính theo tỷ lệ trích là 3,43% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Tỷ lệ này xác định theo quỹ thưởng người quản lý kế hoạch (1,5 tháng lương bình quân thực hiện) chia cho lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch.

8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	3.655.541.318	3.152.499.924
Chi phí nhân công	20.062.465.571	20.221.462.497
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.569.302.679	3.793.544.742
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.836.516.116	5.894.906.823
Chi phí khác	1.355.716.104	2.099.924.885
Cộng	34.479.541.788	35.162.338.871

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm nay
Ông Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	646.400.000	641.908.000
Ông Trần Chiến Thắng	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	564.920.000	565.092.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh An	Thành viên HĐQT	125.500.000	149.428.000
Ông Phạm Ngọc Tú	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	570.920.000	597.124.000
Ông Lê Thành Trung	Thành viên HĐQT (bỏ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	114.000.000	63.000.000
Ông Trịnh Hùng Sơn	Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	545.050.000	267.000.000
Ông Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	395.940.000	398.368.000
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng ban kiểm soát (bỏ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	100.500.000	63.000.000
Bà Đỗ Thị Thủy Hằng	Trưởng ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	-	205.692.000
Bà Ngô Thị Đài Trang	Thành viên ban kiểm soát	69.500.000	70.000.000
Bà Đặng Thị Thắm	Thành viên ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	-	25.000.000
Bà Trần Thị Hiền	Thành viên ban kiểm soát (bỏ nhiệm ngày 31 tháng 3 năm 2023)	67.000.000	45.000.000
Cộng		3.199.730.000	3.090.612.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai là cổ đông lớn của Công ty (sở hữu 36% vốn điều lệ).

Giao dịch với bên liên quan khác

Ngoài giao dịch cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua hàng	295.732.561	125.772.284
Chia cổ tức	1.688.400.000	2.532.600.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.12 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm 2 lĩnh vực là cung cấp nước sạch và cung cấp dịch vụ xây lắp và được thực hiện ở tỉnh Đồng Nai. Do đó, Công ty chỉ trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cung cấp nước sạch
- Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	43.096.173.900	1.335.961.599	44.432.135.499
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43.096.173.900	1.335.961.599	44.432.135.499
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.322.677.332	604.778.708	20.927.456.040
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(10.974.862.329)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			9.952.593.711
Doanh thu hoạt động tài chính			1.350.580.326
Chi phí tài chính			(209.821.000)
Thu nhập khác			476.347.737
Chi phí khác			(254.844.139)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.327.302.823)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			9.987.553.812
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	735.168.605	-	735.168.605
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.553.958.531	15.344.148	3.569.302.679
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	41.059.915.950	3.243.528.291	44.303.444.241
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	41.059.915.950	3.243.528.291	44.303.444.241
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.424.648.675	(205.398.821)	20.219.249.854
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(11.078.144.484)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			9.141.105.370
Doanh thu hoạt động tài chính			1.560.382.632
Chi phí tài chính			(340.470.000)
Thu nhập khác			583.099.815
Chi phí khác			(261.782.291)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(1.334.052.305)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			9.348.283.221
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	754.310.195	-	754.310.195

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.744.559.906	48.984.836	3.793.544.742
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-
Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:			
	Lĩnh vực cung cấp nước sạch	Lĩnh vực cung cấp dịch vụ xây lắp	Cộng
Số cuối năm			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	23.406.117.017	314.655.755	23.720.772.772
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			43.212.943.009
Tổng tài sản			66.933.715.781
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	32.205.401	546.732.402	578.937.803
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			11.599.858.974
Tổng nợ phải trả			12.178.796.777
Số đầu năm			
Các tài sản phân bổ theo bộ phận	26.521.174.697	2.417.581.911	28.938.756.608
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			36.016.141.365
Tổng tài sản			64.954.897.973
Nợ phải trả phân bổ theo bộ phận	122.163.315	1.336.015.376	1.458.178.691
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			12.337.209.107
Tổng nợ phải trả			13.795.387.798

- 2b. Thông tin về khu vực địa lý
- Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nên không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.
3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kết thúc năm tài chính
- Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Nguyễn Thị Hoa
Người lập biểu

Lê Chí Nguyên Thăng
Kế toán trưởng

Trịnh Hùng Sơn
Giám đốc



Đồng Nai, ngày 12 tháng 3 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 04/BC-HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 20 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG
THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2024 KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai xin báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên HĐQT trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025 như sau:

**A- BÁO CÁO QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2024:**

**I. THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)
NĂM 2024:**

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	31/03/2023	
2	Trần Chiến Thắng	TV. HĐQT	31/03/2023	
3	Đặng Nguyễn Thanh An	TV. HĐQT	31/03/2023	
4	Phạm Ngọc Tú	TV. HĐQT	31/03/2023	
5	Lê Thành Trung	TV. HĐQT	31/03/2023	

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2024

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị năm 2024:

Trong năm 2024 Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp định kỳ như sau :

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Nguyễn Anh Tuấn	5	100%	
2	Trần Chiến Thắng	5	100%	
3	Đặng Nguyễn Thanh An	5	100%	
4	Phạm Ngọc Tú	5	100%	
5	Lê Thành Trung	4	100%	Vắng do công tác đột xuất

2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT-DVW	22/01/2024	Nghị quyết HĐQT v/v Thông qua kết quả sơ bộ hoạt động SXKD QIV/2023 và năm 2023 Phương hướng nhiệm vụ SXKD 2024 (dự kiến).	100%
2	02/2024/NQ-HĐQT-DVW	22/01/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Thông qua việc mua nước sạch qua đồng hồ tổng của Chi nhánh cấp nước Dĩ An -Công ty CP nước-Môi trường Bình Dương	100%
3	03/2024/NQ-HĐQT-DVW	07/02/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
4	04/NQ-HĐQT-DVW	27/03/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Thông qua kết quả SXKD năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024	100%
5	05/NQ-HĐQT-DVW	27/03/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Thông qua Hồ sơ Tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%

6	06/NQ-HĐQT-DVW	27/03/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Quyết toán quỹ lương năm 2023, kế hoạch quỹ lương năm 2024 của người lao động và người quản lý Công ty	100%
7	07/NQ-HĐQT-DVW	27/03/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Thông qua kết quả ước thực hiện SXKD Quý I/2024 và phương hướng nhiệm vụ QII/2024	100%
8	01/QĐ-HĐQT-DVW	28/03/2024	Quyết định Thành lập Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
9	02/QĐ-HĐQT-DVW	28/03/2024	Quyết định Thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	100%
10	08/NQ-HĐQT-DVW	02/04/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Thành lập tổ kiểm toán nội bộ, giúp việc cho HĐQT Công ty	100%
11	03/QĐ-HĐQT-DVW	17/04/2024	Quyết định Thành lập Tổ kiểm toán nội bộ, giúp việc cho HĐQT Công ty	100%
12	09/2024/NQ-HĐQT-DVW	26/04/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền	100%
13	10/2024/NQ-HĐQT-DVW	26/04/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Chi thưởng người điều hành, người quản lý Công ty năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	100%
14	11/2024/NQ-HĐQT-DVW	02/05/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Thông qua Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	100%
15	04/2024/QĐ-HĐQT-DVW	02/05/2024	Quyết định v/v: Ban hành Quy chế Kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai	100%
16	12/2024/NQ-HĐQT-DVW	25/07/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Thông qua kết quả ước thực hiện SXKD Quý II/2024, phương hướng nhiệm vụ Quý 3 và 06 tháng cuối năm 2024	100%
17	12/2024/NQ-HĐQT-DVW	25/07/2024	Nghị quyết HĐQT v/v: Thông qua kết quả ước thực hiện SXKD Quý III/2024, Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ giải pháp thực hiện Quý IV năm 2024	100%



18	13/2024/NQ-HĐQT-DVW	19/09/2024	Thông qua kết quả ước thực hiện nhiệm vụ SXKD Quý III/2024. Kế hoạch và phương hướng nhiệm vụ giải pháp thực hiện quý IV năm 2024	100%
----	---------------------	------------	---	------

3. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT và từng thành viên HĐQT.

- Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Quy chế hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ; HĐQT tổ chức họp định kỳ hàng quý và đột xuất tuân thủ theo đúng quy định và nguyên tắc công khai, minh bạch;

- Chỉ đạo và giám sát Ban Giám đốc công ty trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024, Nghị quyết hàng quý của HĐQT và thực hiện trách nhiệm đối với người lao động, nghĩa vụ đối với cổ đông và nhà nước.

- Trong năm 2024. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự các họp HĐQT đầy đủ và theo đúng quy định, đã đóng góp những ý kiến thiết thực cho hoạt động của HĐQT Công ty; các Thành viên của HĐQT đã hoàn thành tốt trách nhiệm, nghĩa vụ được phân công và theo quy định của Điều lệ công ty, quy định của pháp luật.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc và người quản lý khác của công ty.

- HĐQT thực hiện chỉ đạo và giám sát Ban điều hành Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty; Giám sát Ban điều hành Công ty trong việc tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch SXKD năm 2024 và Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty theo quy định.

- Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính hàng quý của Công ty. HĐQT Công ty đã kịp thời chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc Công ty khắc phục kịp thời những hạn chế, khó khăn, đảm bảo cho SXKD của Công ty hoạt động ổn định, có hiệu quả, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

III- ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2024.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024.

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024	TỶ LỆ % TH/KH
1	Doanh thu	triệu đồng	47.395	46.259	97,60
2	Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	8.891	11.315	127,26
3	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	7.869	9.988	126,93
4	Tỷ lệ thất thoát	%	14,50	13,21	-1,29
5	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	triệu đồng	7.098	7.550	106,37
6	Đầu tư XDCB	triệu đồng	16.600	625	3,77

2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất của Công ty năm 2024.

- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HĐQT Công ty đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Trong năm 2024 hoạt động SXKD của công ty ổn định ; sản lượng nước sản xuất và cung cấp đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước cho sản xuất, sinh hoạt của các khu dân cư và các doanh nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý và phục vụ; Lợi nhuận đạt và vượt kế hoạch Nghị quyết Đại hội đã đề ra, đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ với Cổ đông, Nhà nước và người lao động; Thu nhập và đời sống của người lao động được cải thiện, an tâm công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ty đại chúng, quan hệ với cổ đông.

- *Công bố thông tin định kỳ và bất thường:* Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán, thông tin công bố được thực hiện công khai, minh bạch trên trang thông tin điện tử của Công ty.

- *Công tác quan hệ với cổ đông:* Các ý kiến góp ý của quý cổ đông được công ty tiếp thu và giải đáp thỏa đáng, đảm bảo quyền, lợi ích của cổ đông theo đúng quy định của pháp luật. Trong năm 2024 Công ty đã chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông Công ty với tổng số tiền đã chi trả là: 4.690.000.000 đồng (*tỷ lệ cổ tức 20%VĐL*) theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và quy định của Luật thuế.

IV- CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT NĂM 2024.

1. Các khoản thù lao, tiền lương, thưởng của thành viên HĐQT, Ban điều hành Công ty năm 2024:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	TIỀN LƯƠNG, PHÚC LỢI NĂM 2024 (VNĐ)	TIỀN THƯỞNG NĂM 2024 (VNĐ)	THÙ LAO NĂM 2024 (VNĐ)
1	Nguyễn Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT	602.400.000	44.000.000	
2	Trần Chiến Thắng	TV. HĐQT; Phó GD	440.420.000	40.500.000	84.000.000
3	Đặng Nguyễn Thanh An	TV. HĐQT không điều hành	1.000.000	40.500.000	84.000.000
4	Phạm Ngọc Tú	TV. HĐQT; Phó GD	446.420.000	40.500.000	84.000.000
5	Lê Thành Trung	TV. HĐQT không điều hành		30.000.000	84.000.000
6	Trịnh Hùng Sơn	Giám đốc Công ty	515.050.000	30.000.000	
7	Lê Chí Nguyên Thăng	Kế toán trưởng	372.940.000	23.000.000	
	Cộng		2.378.230.000	248.500.000	336.000.000

(Theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán)

2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ, cổ đông lớn: Không.

3. Tình hình cổ đông của Công ty: theo danh sách cổ đông của Công ty chốt đến ngày 10/03/2025 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp.

V- BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Số 48, CMT8, P Trung Dũng, TP Biên Hòa, Đồng Nai GCNKD 3600259296	Người có liên quan của TVHĐQT Công ty (Nguyễn Anh Tuấn)	17/04/2023 cho đến khi có Hợp đồng nguyên tắc khác thay thế	Số 08/2023/NQ-HĐQT-DVW v/v thông qua chủ trương chấp thuận cho Công ty thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch với các tổ chức có liên quan năm 2023	Mua nước sạch, nước uống đóng chai, thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, đồng hồ nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - Trong năm 2024 Công ty phát sinh giao dịch mua hàng với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 295.732.561 đồng

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: **không**

B- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025.

1. Định hướng cho hoạt động SXKD của Công ty tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo Công ty kinh doanh có hiệu quả, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Cổ đông, Nhà nước và chăm lo tốt đời sống cho người lao động, nghĩa vụ đối với xã hội.

2. Chỉ đạo và giám sát Công ty thực hiện việc cải tạo nâng công suất Nhà máy nước Hóa An từ 15.000m³/ngày lên 20.000m³/ngày theo quy định; Đầu tư, cải tạo các tuyến ống cấp nước hiện hữu, nâng khả năng cung cấp đủ nước cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân trên địa bàn Công ty phục vụ.

3. Định hướng cho HĐQT hoạt động có hiệu quả, bám sát lợi thế và khả năng của doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho công ty hoạt động, kinh doanh tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ Công ty; Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của từng thành viên HĐQT, BDH Công ty.

4. Chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc và người quản lý khác của Công ty hoàn thiện các Quy chế, quy định để làm cơ sở giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành của Ban điều hành Công ty.

5. Tăng cường công tác, kiểm tra giám sát Công ty trong việc thực hiện SXKD, đấu thầu, đầu tư phát triển HTCN, phát triển khách hàng, quản lý HTCN; Giám sát công ty trong việc sử dụng quỹ khen thưởng phúc lợi, quỹ tiền lương, tiền thưởng và thực hiện các chế độ, chính sách khác đối với người lao động, người quản lý Công ty.

6. Tổ chức họp HĐQT định kỳ theo đúng quy định, đồng hành cùng tập thể CB.CNV trong công ty, kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ, chỉ đạo, giám sát Công ty trong SXKD và xây dựng các giải pháp, kế hoạch thực hiện có hiệu quả hơn.

7. Chỉ đạo, giám sát Công ty thực hiện công tác số hóa và ứng dụng các phần mềm trong sản xuất, quản lý và điều hành Công ty; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp; Giám sát công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định.

8. Tiếp tục tạo mọi điều kiện, môi trường làm việc thuận lợi, bình đẳng giúp Công ty tự chủ trong hoạt động sản xuất kinh doanh, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hiện có của Công ty để nâng cao sức cạnh tranh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng doanh thu, lợi nhuận, cung cấp nước ổn định cho các khu dân cư, cho các doanh nghiệp trên địa bàn Công ty quản lý, phục vụ;

9. Giám sát Công ty trong việc công bố thông tin và thực hiện nghĩa vụ của Công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích của Công ty, Cổ đông, Nhà nước và người lao động.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2024 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua.

Trân trọng !.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu VT-HĐQT.

D:HUONG/TLĐHCD2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P.Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 02/BC-BKS-DVW

Biên Hòa, ngày 20 tháng 03 năm 2025

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

V/v: Kết quả kinh doanh của Công ty; giám sát hoạt động của HĐQT, BGĐ năm 2024

Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được thông qua tại kỳ họp thứ 09 Quốc hội khóa XIV ngày 17/06/2020; được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/1/2022;

- Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

A. BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty CP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Công ty) đã được soát xét bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C, Ban kiểm soát thẩm định và thống nhất các nội dung trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Giới hạn kiểm tra

Ban Kiểm soát xác định giới hạn như sau: Không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt tồn quỹ, hàng tồn kho, sản phẩm dở dang tại thời điểm 31/12/2024; không thực hiện xác minh, đối chiếu chứng từ và hóa đơn đầu vào đơn vị đã kê khai khấu trừ và đã hạch toán trong năm 2024; không tổ chức đối chiếu, xác nhận tất cả các khoản nợ phải thu, nợ phải trả.

2. Phương pháp kiểm tra

Ban Kiểm soát thực hiện kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu căn cứ số liệu trên Báo cáo tài chính, sổ kế toán, hóa đơn và chứng từ do đơn vị xuất trình tại thời điểm kiểm tra.

3. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kế hoạch sản xuất kinh doanh thể hiện qua một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Stt	Nội dung	Đvt	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ (%) TH/KH năm 2024	Tỷ lệ (%) TH năm 2024/2023
I Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ							
1	Sản lượng sản xuất	m ³	6.118.626	6.057.099	6.266.669	103,46%	102,42%
	Sản lượng nước sạch	m ³	5.855.727	5.475.000	5.892.238	107,62%	100,62%
	Sản lượng nước mua	m ³		298.940	41.604	13,92%	
	Sản lượng nước thô	m ³	262.899	283.159	332.827	117,54%	126,60%
2	Sản lượng nước ghi thu	m ³	5.190.282	5.176.850	5.438.580	105,06%	104,78%
	Sản lượng nước sạch	m ³	4.934.759	4.907.849	5.122.386	104,37%	103,80%
	Sản lượng nước thô	m ³	255.523	269.001	316.194	117,54%	123,74%
3	Tỷ lệ thất thoát bình quân	%	15,17	14,5	13,21	Giảm 1,32%	Giảm 1,96%
II Hoạt động sản xuất kinh doanh							
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	46.446,92	47.395,00	46.259,06	97,60%	99,60%
	- Doanh thu SX nước	Tr.đồng	41.059,91	41.440,73	43.096,17	103,99%	104,96%
	- Doanh thu lắp đặt	Tr.đồng	3.243,53	5.000,00	1.335,96	26,72%	41,19%
	- Doanh thu HDTC	Tr.đồng	1.631,94	600	1350,58	225,10%	82,76%
	- Thu nhập khác	Tr.đồng	583,09	354,27	476,35	134,46%	81,69%
2	Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	24.084,19	26.782,00	23.504,68	87,76%	97,59%
3	Chi phí lãi vay	Tr.đồng	340,47	350,00	209,82	59,95%	61,63%
4	Chi phí bán hàng	Tr.đồng	3.330,84	3.557,16	3.789,18	106,52%	113,76%
5	Chi phí quản lý DN	Tr.đồng	7.747,31	7.450,00	7.185,68	96,45%	92,75%
6	Chi phí khác	Tr.đồng	261,78	364,4	254,84	69,93%	97,35%
7	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tr.đồng	10.682,34	8.891,44	11.314,86	127,26%	105,92%
8	Thuế TNDN	Tr.đồng	1.334,05	1.022,44	1.327,30	129,82%	99,49%
9	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tr.đồng	9.348,28	7.869,00	9.987,55	126,92%	106,84%
10	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	Tr.đồng	7.427,29	7.098,00	7.549,69	106,36%	101,65%
11	Đầu tư XDCB	Tr.đồng	547,07	16.600,00	624,70	3,76%	114,19%

Tỷ lệ giá vốn trên doanh thu năm 2024 là 52,9% giảm 1,46% so với cùng kỳ năm trước nguyên nhân chủ yếu chi phí lắp đặt hệ thống nước giảm (năm 2024 bằng 21,2% so với năm 2023). Chi phí bán hàng tăng 13,76% so với cùng kỳ chủ yếu do chi phí nguyên vật liệu, bao bì tăng do số lượng đồng hồ lắp đặt mới tại 04 phường Công ty quản lý tăng so với cùng kỳ 2024. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 7,25% so với cùng kỳ chủ yếu do trong năm Công ty hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi 540.457.611 đồng, đối với khoản chi phí này thì khoản mục chi phí nhân công chiếm 78,69% chi phí quản lý phát sinh trong kỳ.

Công ty thực hiện Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015, Thuế thu nhập doanh nghiệp Công ty được hưởng mức thuế suất ưu đãi là 10% trong suốt thời gian hoạt động đối với hoạt động cung cấp nước sạch, các hoạt động còn lại áp dụng với mức thuế suất 20%.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty bằng 105,92% so với cùng kỳ năm 2023; so với kế hoạch đạt 127,26%. Lợi nhuận sau thuế bằng 106,84% so với cùng kỳ và bằng 126,92% so với kế hoạch năm.

Nhìn chung, Công ty đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông ngày 09/4/2024 ngoại trừ chỉ tiêu Doanh thu lắp đặt, và Đầu tư xây dựng cơ bản. Nguyên nhân Doanh thu lắp đặt giảm mạnh do Công ty chủ yếu thực hiện lắp đặt hệ thống nước khách hàng tại 04 phường xã mà Công ty cung cấp nước và số lượng BCT lắp đặt năm 2024 giảm so với năm 2023 (năm 2024 là 731 BCT, năm 2023: 992 BCT).

4. Tình hình đầu tư, xây dựng và mua sắm tài sản

4.1. Tình hình tăng, giảm tài sản cố định

- Tài sản cố định hữu hình tăng mới giá trị 1.049.225.600 đồng, trong đó: hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản: 938.759.750 đồng; mua mới: 110.465.850 đồng (van công động cơ điện DN200 và máy châm clor).

- Tài sản cố định vô hình tăng mới: không có.

- Chi phí khấu hao TSCĐ trong năm 2024 là: 3.569.302.679 đồng (trong đó: khấu hao TSCĐ hữu hình: 3.538.362.683 đồng, khấu hao TSCĐ vô hình: 30.939.996 đồng) chiếm tỉ lệ 10,29% chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Công ty đã bị mất các tài sản cố định gồm: 02 máy khoan ống nhánh, 01 máy khoan băng đường và 01 xe đào đất B.xích KOMTSU-PC25 60XA 0356, tổng trị giá: 315.990.431 đồng (tất cả tài sản trên đã khấu hao hết), hiện nay Công ty chưa làm các thủ tục xử lý đối với 04 tài sản trên... Đề nghị thực hiện các thủ tục xử lý đối với tài sản bị mất theo quy định.



Handwritten signature or mark.

4.2. Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản

Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 là 624.702.755 đồng, bao gồm các công trình cơ bản như sau:

STT	Nội dung	Giá trị (đồng)	Ghi chú
1	Lắp đặt TOCN HDPE OD315 từ ống DN300 Pouchen vào đến bể trộn nhà máy nước Hóa An tại phường Hóa An, Biên Hòa	258.536.538	Đã thực hiện xong, giá trị tăng tài sản: 258.536.538 đồng
2	TOCN HDPE D315 ngầm đường Huỳnh Mẫn Đạt tại nhà máy nước Hóa An	104.783.000	Đã thực hiện xong, giá trị tăng tài sản: 104.783.000 đồng
3	LĐ TOCN HDPE D110 phục vụ các hộ dân trong hẻm 34, tại Đ. Bùi Hữu Nghĩa	28.858.729	Đã thực hiện xong, giá trị tăng tài sản: 76.889.911 đồng
4	LĐ TOCN HDPE D110, D63 phục vụ các hộ dân trong hẻm 122, tại Đ. Bùi Hữu Nghĩa	20.396.823	Đã thực hiện xong, giá trị tăng tài sản: 57.704.125 đồng
5	LĐ TOCN HDPE D110 phục vụ các hộ dân trong hẻm quán cây Sake, tại hẻm Đ. Bùi Hữu Nghĩa	11.192.933	Đã thực hiện xong, giá trị tăng tài sản: 46.329.524 đồng
6	LĐ TOCN HDPE D110 phục vụ các hộ dân cuối hẻm 314, tại Đ. Bùi Hữu Nghĩa	18.924.532	Đã thực hiện xong, giá trị tăng tài sản: 50.398.709 đồng
7	Các công trình khác	182.010.200	Đang thực hiện
	Tổng cộng	624.702.755	

Đến ngày 31/12/2024, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là 233.010.200 đồng, chi tiết: nâng công suất nhà máy nước Hóa An: 212.200.000 đồng và các công trình lắp đặt khác: 20.810.200 đồng.

Các tài sản hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2024 bao gồm các công trình: TOCN HDPE OD90, 63 phục vụ cho các hộ dân hẻm 255, khu phố 3, Phường Tân Hạnh; TOCN HDPE OD90, 63 phục vụ cho các hộ dân trong hẻm 183 khu phố 3, Phường Tân Hạnh; TOCN HDPE OD110 phục vụ cho các hộ dân trong hẻm 1477, khu phố 2 Phường Tân Hạnh. Tuy nhiên, các công trình này đã có Biên bản nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng cuối năm 2023.

Đối với việc quyết toán các công trình/ dự án: Đề nghị xem xét lại quy trình thực hiện thanh quyết toán, hóa đơn vật liệu phụ xuất sau ngày nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng khá lâu là không hợp lý. Công ty cần kiểm tra, rà soát toàn bộ các công trình/dự án (đã hoàn thành và đang thực hiện) và kiểm tra hồ sơ ở một số bước trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng, hoạt động đấu thầu theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

5. Quản lý doanh thu, công nợ phải thu, phải trả

Căn cứ chuẩn thu tháng 12/2024 tình hình cung cấp nước thể hiện qua bảng số liệu sau:

TT	Đối tượng KH	NĂM 2023		NĂM 2024		Tỷ lệ tăng trưởng	
		Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)	Số lượng danh bộ (đồng hồ)	Sản lượng tiêu thụ (m ³ /năm)
1	Tổ chức	288	361.883	338	399.067	50	37.184
	Tỷ lệ %	1,44%	7,33%	1,63%	7,79%	6,71%	19,82%
2	Tư gia	19.733	4.572.876	20.428	4.723.319	695	150.443
	Tỷ lệ %	98,56%	92,67%	98,37%	92,21%	93,29%	80,18%
	Tổng cộng	20.021	4.934.759	20.766	5.122.386	745	187.627

- Tổng sản lượng tiêu thụ nước sạch năm 2024 tăng 187.627 m³ so với năm 2023 (tổ chức tăng 37.184 m³, hộ gia đình tăng 150.443 m³) và bằng 103,8% so với kế hoạch.

- Tính đến thời điểm cuối năm 2024, Nhà máy nước Hóa An sản xuất với công suất 15.000 m³/ngày đêm, sản lượng sản xuất bình quân đạt 107,62% công suất khai thác của nhà máy (16.143/15.000 m³/ngày đêm), sản lượng tiêu thụ đạt 92,91% (13.936/15.000 m³/ngày đêm), tỷ lệ thất thoát 13,68%. Từ tháng 01 năm 2024, Công ty thực hiện mua nước sạch để bổ sung nguồn cấp nước từ Công ty CP - Tổng Công ty nước - môi trường Bình Dương.

- Trong những năm tiếp theo, Công ty cần đề ra kế hoạch kinh doanh phù hợp với tình hình thực tại của Công ty và tiếp tục tập trung đẩy mạnh công tác phòng chống thất thoát nước.

Tổng số nợ phải thu ngắn hạn và dài hạn thể hiện qua bảng số liệu sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
1	Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/12/2024	1.516.548.921
	- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	2.126.359.556
	+ Tiền nước phải thu	1.014.451.560
	+ Ban quản lý dự án thành phố Biên Hòa	629.127.881
	+ Các khách hàng khác	482.780.115
	- Trả trước cho người bán ngắn hạn	314.655.755
	- Phải thu ngắn hạn khác	254.397.488
	- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.178.863.878)

STT	Diễn giải	Số tiền (đồng)
2	Tổng số nợ phải trả đến ngày 31/12/2024	11.937.815.595
	- Phải trả người bán ngắn hạn	96.732.402
	- Người mua trả tiền trước ngắn hạn	482.205.401
	- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	853.086.630
	- Tiền lương phải trả cho người lao động	3.312.954.754
	- Chi phí phải trả ngắn hạn	566.015.305
	- Phải trả ngắn hạn khác	742.071.232
	-Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.875.000.000
	- Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi	4.009.749.871

Phải thu ngắn hạn của khách hàng là tiền nước và tiền lắp đặt hệ thống nước cho khách hàng. Phải thu tiền nước tồn tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty là 1.014.451.560 đồng, chủ yếu do chuẩn thu tiền nước tháng 12/2024 còn tồn 1.040.871.851 đồng, sang tháng sau sẽ thu. Còn lại hóa đơn các tháng trước chưa thu được là 9.552.354 đồng.

Phải thu ngắn hạn khác là khoản tạm ứng của cán bộ nhân viên để thực thi các công việc của Công ty.

Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, Công ty tiếp tục theo dõi các khoản nợ của khách hàng. Trong năm 2024, Công ty chưa thực hiện trích lập dự phòng các khoản nợ tiền nước.

Năm 2018, Công ty thực hiện vay Quỹ đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai để đầu tư “Hệ thống cấp nước khu vực 04 phường xã” theo Hợp đồng số 02/2018/HĐTD-TD ngày 18/1/2018 với số tiền vay: 15 tỷ đồng, lãi suất 7%/năm. Dư nợ đến 31/12/2024 là 2.031.250.000 đồng.

6. Đánh giá tình hình tài chính của Công ty

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Kiểm toán các chỉ tiêu cơ bản về tài chính phản ánh như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
1	Cơ cấu tài sản			
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	67,14	61,77
	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	32,86	38,23
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	18,20	21,24
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	81,80	78,76
	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	0,22	0,27
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	3,76	3,44
	Khả năng thanh toán nhanh	lần	3,73	3,39

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023
4	Chỉ tiêu hoạt động			
	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,07	1,01
5	Tỷ suất sinh lợi			
	Tỷ suất LNST/Tổng tài sản bình quân	%	15,15	14,11
	Tỷ suất LNST/Vốn CSH bình quân	%	18,86	18,36
	Tỷ suất LNST/Doanh thu	%	22,48	21,1

- Biến động cơ cấu tài sản năm 2024: Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/tổng tài sản tăng và tỷ trọng tài sản dài hạn/tổng tài sản giảm so với cùng kỳ năm 2023 chủ yếu do “Đầu tư tài chính ngắn hạn” năm 2024 tăng 53,82% so với cùng kỳ, khoản mục “Tài sản cố định” năm 2024 bằng 89,62% so với 2023 do Tài sản cố định năm 2024 hình thành từ đầu tư xây dựng cơ bản rất thấp.

- Biến động cơ cấu nguồn vốn năm 2024: tỷ trọng vốn chủ sở hữu trên tổng tài sản tăng từ 78,76% tăng lên 81,8%. Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu giảm từ 0,27 giảm xuống còn 0,22, cho thấy tình hình tài chính Công ty được cải thiện tốt. Do trong năm, Công ty đã trả khoản nợ vay của Quỹ đầu tư phát triển: 2.031.250.000 đồng, vốn chủ sở hữu năm 2024 cũng tăng 7,03% so với năm 2023.

- Các hệ số khả năng thanh toán đủ đảm bảo khả năng thanh toán, tính thanh khoản cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn. Chỉ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh tăng so với cùng kỳ nguyên nhân do năm 2024 khoản nợ ngắn hạn giảm so với năm 2023. Trong năm, Công ty đã cân đối các nguồn để trả nợ vay, đảm bảo sản xuất kinh doanh và an toàn tài chính.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 cao hơn so với cùng kỳ năm trước nên các chỉ tiêu về tỷ suất sinh lợi (ROA, ROE, ROS) cao hơn so với năm 2023.

- Nhìn chung, năm 2024 Công ty không có rủi ro về tài chính, khả năng thanh toán an toàn, hiệu quả kinh doanh năm 2024 tăng trưởng tương đối ổn. Tổng doanh thu thực hiện: 46.259.063.562 đồng, đạt 97,6% kế hoạch năm chủ yếu do Doanh thu xây lắp chỉ đạt 26,72% kế hoạch năm và bằng 41,19% so với cùng kỳ năm 2023. Tuy nhiên, lợi nhuận thực hiện đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm (126,92%) và bằng 106,84% so với năm 2023.

7. Công tác tài chính kế toán

- Công tác kế toán: tổ chức bộ máy kế toán tinh gọn, phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Chấp hành quy định của pháp luật và Quy chế tài chính trong quản lý tài

chính và công tác tài chính kế toán. Sử dụng nguồn vốn đúng mục đích. Kế toán áp dụng chế độ kế toán ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính. Thực hiện đúng các quy định về kế toán, kiểm toán, hóa đơn tài chính. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ báo cáo thuế và nộp ngân sách.

Công tác kế toán còn tồn tại một số hạn chế: Hồ sơ, chứng từ kế toán còn chưa đầy đủ, kế toán cần xác định rõ bản chất nghiệp vụ để hạch toán vào chi phí cho phù hợp, chưa thực hiện phân bổ chi phí đối với các công cụ, dụng cụ và sửa chữa có giá trị lớn, sử dụng trong nhiều năm. Đề nghị tuân thủ các quy định về tài chính và chuẩn mực kế toán trong việc hạch toán tài khoản đúng bản chất nghiệp vụ phát sinh, ghi nhận doanh thu, phân bổ chi phí theo quy định.

Nghị định 44/2023/NĐ-CP quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8%, tuy nhiên một số mặt hàng/ dịch vụ của Công ty chưa áp dụng đúng quy định trên.

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C - Thành phố Hồ Chí Minh theo số 1.033/25/TC-AC ngày 12/03/2025.

8. Công tác tổ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động thực tế của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024: 88 người, giảm 5,4% so với năm 2023.

- Tổ chức, phân công lao động tương đối phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bộ phận. Việc bố trí, sắp xếp lao động tương đối hợp lý, đáp ứng được yêu cầu sản xuất hiện nay.

- Hàng năm, Công ty tổ chức cho toàn thể CB.CNV khám sức khỏe định kỳ, tổ chức đi tham quan du lịch theo thỏa ước lao động tập thể quy định ban hành.

- Công ty thực hiện quy chế trả lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định. Tổng thu nhập thực tế bình quân của Người lao động: 14,06 triệu đồng/người/tháng, tăng 5,3% so với kế hoạch.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC QUẢN LÝ ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty

Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên hoạt động chuyên trách: 01 Chủ tịch Hội đồng quản trị, 02 người giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty. Các thành viên HĐQT thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp định kỳ, ban hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị về những vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Thông qua các báo cáo của Giám đốc Công ty tại các cuộc họp Hội đồng quản trị và thông qua nội dung đánh giá của Ban Kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành Công ty của Giám đốc, Hội đồng quản trị nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, chủ động trong việc chỉ đạo điều hành...

- Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Giám đốc Công ty, phối hợp với Ban kiểm soát giám sát các vấn đề.

- Trong năm 2024, HĐQT Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

ĐVT: đồng

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Số tiền
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Tổng lợi nhuận sau thuế được phân phối		9.348.283.221
3	Trích lập các quỹ ($a+b+c+d$)		4.506.629.949
a	Quỹ đầu tư phát triển	30%	2.804.484.966
b	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.308.759.651
	- <i>Quỹ khen thưởng</i>	4%	373.931.329
	- <i>Quỹ phúc lợi</i>	10%	934.828.322
c	Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	93.482.832
d	Quỹ thưởng của Người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		299.902.500
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		4.841.653.272
5	Lợi nhuận còn lại các năm trước chuyển sang		6.906.211.309
6	Tổng lợi nhuận còn lại		11.747.864.581
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL	20%	4.690.000.000
8	Lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2024		7.057.864.581

Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất và chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty theo sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

2. Đánh giá hoạt động của Giám đốc và người điều hành khác

- Ban Giám đốc Công ty gồm 03 thành viên, mỗi thành viên đều phát huy vai trò trách nhiệm của mình trong công việc. Ban Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, thực hiện việc quản lý và điều hành sản

xuất kinh doanh theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Định kỳ hàng tháng, Ban Giám đốc tổ chức họp giao ban với Trưởng phó các bộ phận tại Công ty nhằm nắm bắt tình hình hoạt động của từng đơn vị; các vướng mắc, khó khăn trong điều hành, quản lý hoạt động kinh doanh từ đó đề ra các giải pháp thực hiện nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

- Ban Giám đốc bám sát phương hướng nhiệm vụ đã đề ra, có các giải pháp cụ thể, phù hợp với tình hình thực tế và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Định kỳ hàng Quý, Giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị các chỉ tiêu tài chính đã thực hiện trong kỳ. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Giám đốc báo cáo tình hình SXKD, trình bày phương hướng kế hoạch trong quý kế tiếp để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá kết quả thực hiện và cho ý kiến chỉ đạo.

3. Đánh giá quan hệ giao dịch giữa Công ty với tổ chức có liên quan của Công ty

Trong năm 2024, các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; Giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

T T	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với cty	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai tại Số 48, CMT8, P Trung Dũng, TP Biên Hòa, Đồng Nai GCNKD 3600259296	Người có liên quan của TVBKS Công ty (Nguyễn Thị Mai Hạnh)	17/04/2023 cho đến khi có Hợp đồng nguyên tắc khác thay thế	Số 08/2023/NQ-HĐQT-DVW v/v thông qua chủ trương chấp thuận cho Công ty thực hiện ký kết hợp đồng, giao dịch với các tổ chức có liên quan năm 2023	Mua nước sạch, nước uống đóng chai, thi công lắp đặt hệ thống cấp nước, đồng hồ nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai - Trong năm 2024 Công ty phát sinh giao dịch mua hàng với Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 295.732.561 đồng
			04/06/2024	09/2024/NQ-HĐQT-DVW ngày 26/4/2024 v/v Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để trả cổ tức năm 2023	- Công ty chi tiền cổ tức năm 2023 cho Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai với số tiền là 1.688.400.000 đồng

4. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc, Ban quản lý điều hành và cổ đông

- HĐQT, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty và theo quy chế quản trị Công ty.

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty phát huy năng lực của bộ máy quản trị điều hành, vai trò và trách nhiệm trước CB-CNV, cổ đông của Công ty; chấp hành qui định của pháp luật trong việc quản lý điều hành.

- Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi, góp ý với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp.

- Ban quản lý điều hành Công ty đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành công tác kiểm tra, giám sát.

- Giám sát Công ty trong việc quan hệ với cổ đông: trong năm 2024, Ban kiểm soát đã thụ lý đơn kiến nghị của ông Trần Chiến Thắng và đã có văn bản trả lời tới những bên có liên quan.

IV. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên Ban kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và được phân công nhiệm vụ như sau:

- *Nguyễn Thị Mai Hạnh (Trưởng BKS)*: Chịu trách nhiệm chung về các hoạt động của Ban kiểm soát. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Quy chế hoạt động, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh, công tác tài chính của Công ty, kiểm tra hồ sơ mua sắm TSCĐ, đầu tư XD CB. Phân công nhiệm vụ của các thành viên BKS. Tổng hợp và lập các báo cáo của BKS.

- *Ngô Thị Đài Trang (Thành viên BKS)*: Kiểm tra chi phí SXKD của Công ty, chi phí sản xuất nước, chi phí xây lắp, giá vốn hoạt động SXKD. Kiểm tra, xem xét việc thực hiện các quan hệ, nghĩa vụ của Công ty với cổ đông, nhà đầu tư, nghĩa vụ của công ty đại chúng.

- *Trần Thị Hiền (Thành viên BKS)*: Kiểm tra doanh thu, công nợ phải thu, phải trả. Kiểm tra hồ sơ của các công trình lắp đặt, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng lắp đặt. Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.



ML

2. Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát năm 2024

Tiền lương và thù lao của Ban kiểm soát thực hiện theo mức tiền lương, thù lao đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. Tổng hợp tiền lương, thù lao năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương & thù lao	Tiền thưởng (Quỹ thưởng NQL năm 2023)	Tổng cộng
1	Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng BKS	84.000.000	16.500.000	100.500.000
2	Ngô Thị Đài Trang	Thành viên	60.000.000	9.500.000	69.500.000
3	Trần Thị Hiền	Thành viên	60.000.000	7.000.000	67.000.000
TỔNG CỘNG			204.000.000	33.000.000	237.000.000

(Tiền lương quyết toán sẽ được thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động thương binh và xã hội, mức lương và thù lao trên bao gồm cả thuế thu nhập cá nhân và Công ty đã trừ thuế TNCN theo qui định)

- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 là 1.187.830 đồng (chi phí cơm trưa).

3. Thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Ban kiểm soát

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được qui định. Cụ thể như sau:

- Thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty trong quản lý, điều hành; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc trong việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, việc thực hiện qui chế quản trị nội bộ, qui chế tài chính, các quy chế về quản trị doanh nghiệp...

- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình đầu tư XD CB, việc chấp hành chế độ, chính sách Nhà nước, việc thực hiện chính sách đối với người lao động, quan hệ với cổ đông, nghĩa vụ công bố thông tin và các nghĩa vụ của công ty đại chúng...

- Xem xét tính hợp lệ và sự phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành sản xuất, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và đảm bảo lợi ích của các cổ đông.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong

quản lý điều hành, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Xem xét, kiểm tra Báo cáo tài chính Quý, 6 tháng, hàng năm của doanh nghiệp. Phối hợp với Phòng Tài chính kế toán làm rõ các nội dung trong Báo cáo tài chính, đảm bảo tính hợp lệ trong công tác kế toán và quản trị tài chính doanh nghiệp. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2023, 6 tháng đầu năm 2024. Xem xét các báo cáo soát xét, báo cáo tài chính đã kiểm toán của tổ chức kiểm toán độc lập.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các chủ trương, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm.

- Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị cho Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã tiến hành 03 cuộc họp với các nội dung sau:

- Thẩm định BCTC năm 2023, tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm 2023;
- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2024;
- Thẩm định BCTC và tình hình hoạt động của doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2024.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại, email, zalo... nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát đều làm việc kiêm nhiệm nên đôi khi gặp khó khăn trong công việc.

4. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025

- Xây dựng kế hoạch công tác năm 2025 của Ban kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định. Phân công, phân nhiệm các thành viên trong Ban để phối hợp thực hiện nhiệm vụ năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, tình hình quản trị, việc quản lý, sử dụng vốn tại Công ty cổ phần.

- Giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng quản trị của Công ty.

- Hỗ trợ bộ phận kế toán về công tác chuyên môn. Hỗ trợ các công việc liên quan đến hoạt động của công ty cổ phần đại chúng, tổ chức giao dịch trên sàn chứng khoán.

- Kiểm tra định kỳ sổ sách, chứng từ kế toán, các tài liệu có liên quan. Xác nhận số liệu báo cáo tài chính & kết quả kinh doanh 6 tháng và cả năm. Lập các Tài liệu: ĐHCĐ2025

M

báo cáo cho Ban điều hành và Đại hội đồng cổ đông theo qui định.

- Thực hiện các công việc khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ Công ty, qui chế hoạt động của Ban kiểm soát hoặc do Đại hội đồng cổ đông yêu cầu.

- Các khoản ngân sách hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 dự kiến: 40 triệu đồng (gồm chi phí đào tạo, tham quan du lịch và các khoản phụ cấp theo quy định của Công ty).

B. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Sau khi thực hiện công tác kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 tại Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng cấp nước Đồng Nai, Ban Kiểm soát có một số nhận xét và kiến nghị sau:

I. Nhận xét

- Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cùng toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong công tác hoạt động sản xuất kinh doanh. Các chỉ tiêu: sản lượng sản xuất, sản lượng ghi thu, doanh thu nước, doanh thu tài chính, lợi nhuận, nộp ngân sách... đều đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 được giao, ngoại trừ chỉ tiêu doanh thu lắp đặt và xây dựng cơ bản không đạt kế hoạch.

- Thu nhập CB.CNV ổn định, đảm bảo được công ăn việc làm, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động. Các tổ chức, đoàn thể hoạt động đúng theo định hướng và Điều lệ.

- Các công tác phòng chống thất thoát nước: thay thế, bảo hành đồng hồ, sửa chữa hệ thống cho khách hàng, kịp thời sửa chữa ống bể... được tiến hành triệt để nhằm giảm tỷ lệ thất thoát cho Công ty. Vì vậy, tỷ lệ thất thoát năm 2024 giảm so với kế hoạch và so với cùng kỳ năm 2023.

- Chất lượng nguồn nước đạt tiêu chuẩn chất lượng nước của Bộ y tế theo đúng quy định do Trung Tâm kiểm soát Bệnh tật thuộc Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kiểm tra hàng tháng, đảm bảo nguồn nước sạch cung cấp cho khách hàng.

- Công ty xây dựng phương án giá nước sạch năm 2024 và năm 2025 theo Nghị định 85/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ, Thông tư số 45/2024/TT-BCT ngày 01/7/2024 của Bộ Tài chính và đang trình các cơ quan ban ngành xem xét theo quy định.

- Công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định của Luật Chứng khoán đối với công ty đại chúng đầy đủ và kịp thời.

II. Kiến nghị

Trên cơ sở hoạt động kiểm tra, giám sát trong năm 2024, Ban Kiểm soát đề xuất một số kiến nghị sau:

- Công ty tiếp tục làm việc với các cơ quan, sở ban ngành có liên quan để giải quyết các vấn đề lĩnh vực đất đai về thủ tục xin miễn tiền thuê đất của Trạm bơm nước thô Hóa An (hợp đồng thuê đất số 40/HĐTĐ ngày 31/5/2017) và các thủ tục liên quan đến việc nâng công suất nhà máy nước Hóa An lên 20.000 m³/ngày đêm.

- Đề nghị kế toán tăng cường kiểm tra, rà soát các khoản thuế và phí để đảm bảo nộp đúng và đủ quy định của nhà nước.

- Nhà máy nước Hoá An công suất được cấp phép khai thác là 15.000m³/ngày, tuy nhiên theo Báo cáo thực hiện sản xuất kinh doanh và XDCB năm 2024 thì sản nước khai thác của Công ty bình quân đã vượt công suất khai thác của Nhà máy. Đề nghị Ban điều hành Công ty có giải pháp để khắc phục tình trạng nêu trên để đảm bảo việc tuân thủ các quy định về sử dụng, khai thác tài nguyên nước cũng như đảm bảo nguồn nước đáp ứng nhu cầu cấp nước cho khách hàng.

- Tăng cường công tác kiểm tra bảo trì hệ thống cấp nước, đồng hồ khách hàng, bảo dưỡng máy móc thiết bị hoạt động sản xuất của nhà máy nước để đảm bảo an toàn, hiệu quả. Đồng thời, phân kỳ kiểm tra, cải tạo, thay thế các đường ống cũ, xây dựng kế hoạch chi phí liên quan đến công tác bảo trì, bảo dưỡng đối với máy móc, thiết bị để đảm bảo cân đối tình hình tài chính của Công ty.

- Triển khai kế hoạch mở rộng mạng lưới cấp nước cho khu dân cư theo kế hoạch, phát triển khách hàng sử dụng nước nhằm tăng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Đối với các dự án, công trình đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 2024, Công ty thực hiện rất thấp do đó cần lưu ý đến tiến độ thực hiện theo chủ trương, kế hoạch đã đề ra.

- Mở rộng phát triển khách hàng. Tập trung nhiệm vụ chống thất thoát. Tăng cường công tác quản lý mạng, công tác kiểm tra đường ống, kiểm tra đồng hồ khách hàng và quản lý ghi thu.

- Tiếp tục thực hiện công tác quản trị tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, theo dõi và thu hồi các khoản công nợ phải thu. Ngoài các khoản nợ đã trích lập dự phòng, đề nghị Công ty thực hiện phân loại tuổi nợ và trích lập dự phòng các khoản phải thu theo quy định.

- Tiếp tục cập nhật văn bản pháp luật trong hoạt động xây dựng, hoạt động đấu thầu và hoạt động sản xuất kinh doanh để thực hiện theo đúng quy định.

- Chú trọng công tác đào tạo chuyên môn cho cán bộ nhân viên công ty giúp nâng cao năng lực và trách nhiệm trong công việc, đáp ứng được yêu cầu phát triển của Công ty.

- Tăng cường việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác sản xuất kinh doanh và điều hành quản lý.



Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về việc về kết quả kinh doanh của Công ty; kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị; Ban giám đốc năm 2024 và nhiệm kỳ IV (2023-2028); Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025 xem xét.

Trân trọng.!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Thành viên BKS Công ty;
- Lưu VT, BKS.

D:HUONG/TLĐHCD2025

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Mai Hạnh



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P.Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 05/TTr- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024; Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	SỐ TIỀN
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :		9.987.553.812
3	Trích lập các quỹ		4.804.899.215
a	Quỹ đầu tư phát triển	30%	2.996.266.144
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.398.257.533
	+ Quỹ khen thưởng	2%	199.751.076
	+ Quỹ phúc lợi	12%	1.198.506.457
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	99.875.538
d	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		310.500.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		5.182.654.597
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang		7.057.864.581
6	Tổng lợi nhuận còn lại		12.240.519.178
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (%) Dự kiến	30%	7.035.000.000
8	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025		5.205.519.178

(*) Ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo quy định.

II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	SỐ TIỀN
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :		8.130.000.000
3	Trích lập các quỹ		3.928.500.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	30%	2.439.000.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.138.200.000
	+ Quỹ khen thưởng	2%	162.600.000
	+ Quỹ phúc lợi	12%	975.600.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	81.300.000
d	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		270.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		4.201.500.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang		5.205.519.178
6	Tổng lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2025		9.407.019.178
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (%) (dự kiến)	15%	3.517.500.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Ban Kiểm soát Công ty;
- Lưu: VT-HĐQT.

D:HUONG/TLĐHCD2025

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P.Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 06/TTr- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

**V/v : Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội V/v hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai

- Căn cứ Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHCD-DVW ngày 09/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét việc Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

1/ Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2024:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 621.000.000 đồng

- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 540.000.000 đồng

2/ Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tạm ứng (đồng/người/ tháng)	Mức thù lao (đồng/người/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	36.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4		7.000.000
3	Trưởng BKS không chuyên trách	1		7.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2		5.000.000
5	Người phụ trách quản trị công ty	1		4.000.000

• Tiền lương và thù lao HĐQT, BKS sẽ được quyết toán theo các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS (nếu có) và báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

Hội đồng quản trị Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV. HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:HUONG/TLĐHĐCĐ2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P.Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>



Số: 01/TTr- BKS-DVW

Biên Hòa, ngày 20 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v : Thông qua danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/1/2022.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Dịch vụ và xây dựng cấp nước Đồng Nai kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Các Công ty kiểm toán trên hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong danh sách công ty kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính và được cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty niêm yết theo qui định của cơ quan có thẩm quyền.

Đồng thời kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn 01 Công ty trong số các Công ty theo danh sách trên để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua ./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- HĐQT Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- BKS Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:HUONG/TLĐHĐCĐ2025


Nguyễn Thị Mai Hạnh



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8, P.Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 07/TTr- HĐQT-DVW

Biên Hòa, ngày 25 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần dịch vụ và xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty CP Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần dịch vụ và xây dựng Cấp nước Đồng Nai. Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật; Phụ lục điều chỉnh đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông Công ty;
- TV. HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT-HĐQT./.

D:HUONG/TLĐHCD2025

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn



PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ, QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ, QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

(Đính kèm tờ trình số 07/TTr-HĐQT-DVW ngày /03/2025)

Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ		
Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	Điều 1. Giải thích thuật ngữ 1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:	
b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;	b) “Luật Doanh nghiệp” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;	Cập nhật
c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;	c) “Luật Chứng khoán” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;	Cập nhật
	d) “Địa chỉ liên lạc của cổ đông” là địa chỉ của cổ đông trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tại thời điểm gần nhất.	Làm rõ việc Công ty chỉ có nghĩa vụ phải gửi hồ sơ, tài liệu đến địa chỉ của cổ đông do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: Số 52 – đường Cách	Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty 3. Trụ sở đăng ký của Công ty là: - Địa chỉ trụ sở chính: Số 52, đường Cách Mạng Tháng 8,	Điều chỉnh địa chỉ Công ty theo Giấy chứng nhận ĐKDN thay đổi lần 10 ngày 03/12/2024

Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>Mạng Thằng 8 - Phường Quyết Thắng – Thành phố Biên Hòa - tỉnh Đồng Nai.</p> <p>- Địa chỉ trụ sở chính: 52 - Cách Mạng Tháng Tám - Phường Quyết Thắng - TP. Biên Hòa tỉnh Đồng Nai.</p> <p>.....</p>	<p>phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.</p> <p>.....</p>	
<p>Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>...</p> <p>3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.</p>	<p>Điều 20. Điều kiện để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông</p> <p>1. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các nội dung sau được thông qua nếu được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:</p> <p>...</p> <p>3. Trừ các trường hợp quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác sẽ được thông qua khi được trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 5, Điều 7 Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022</p>
<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>6. ... Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy, điện thoại, fax, phương tiện điện tử và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Điều 29. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị</p> <p>.....</p> <p>6....Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, tin nhắn điện thoại, email, fax hoặc phương tiện điện tử khác bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p>	<p>Làm rõ</p>
<p>Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên</p>	<p>Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ</p> <p>.....</p> <p>2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận,</p>	<p>Thuận lợi cho thủ tục xử lý theo kinh nghiệm của bộ phận Pháp chế</p>

Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
<p>chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.</p>	<p>bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Toà án có thẩm quyền.</p> <p>3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo Bản án/Quyết định của Tòa án.</p>	
II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ		
<p>Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Danh sách ứng cử viên để bầu Hội đồng quản trị phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.</p> <p>b)</p> <p>c)</p>	<p>Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>3. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Bỏ điểm a.</p> <p>Chuyển điểm b và c thành điểm a và điểm b.</p>	<p>Bỏ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>
<p>Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>.....</p> <p>3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>a) Danh sách ứng cử viên để bầu Ban Kiểm soát phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành bầu cử.</p> <p>b)</p> <p>c)</p>	<p>Điều 6. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát</p> <p>.....</p> <p>3. Cách thức bầu thành viên Ban Kiểm soát:</p> <p>Bỏ điểm a.</p> <p>Chuyển điểm b và c thành điểm a và điểm b</p>	<p>Bỏ điểm a hiện hành do không phù hợp với Luật Doanh nghiệp</p>

Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh, bổ sung	Giải trình
II. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT		
<p>Điều 10. Biên bản họp Hội đồng quản trị</p> <p>...</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p>	<p>Điều 10. Biên bản họp Hội đồng quản trị...</p> <p>2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.</p> <p>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</p>	<p>Sửa đổi theo Khoản 6, Điều 7, Luật số : 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022</p>



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng 8, P. Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số: 01/2025/BB-ĐHCD-DVW

Biên Hòa, ngày 15 tháng 04 năm 2025

BIÊN BẢN HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI (DWCS)

- Địa chỉ trụ sở chính: số 52 Cách mạng tháng 8, phường Trung Dũng, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Giấy ĐKKD: số 3600978879 đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 03/12/2024.

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẠI HỘI:

- Thời gian: vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 15 tháng 4 năm 2025 (Thứ ba).

- Địa điểm: tại Hội trường Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

III. THÀNH PHẦN THAM DỰ :

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty;

- Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai chốt đến ngày 10/03/2025 theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

IV. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA BUỔI HỌP:

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp lệ và điều kiện tiến hành họp:

Đại hội đã nghe Bà Trần Thị Hiền - Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, như sau:

- Tổng số cổ đông và đại diện nhóm cổ đông được mời dự họp: 101 cổ đông.

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông được mời tham dự: 2.345.000 cổ phần.

- Tại thời điểm khai mạc Đại hội có cổ đông và đại diện cổ đông được ủy quyền, nắm giữ cổ phần, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã đủ điều kiện để khai mạc và tiến hành theo quy định.

2. Chủ tọa Đại hội

- Ông Nguyễn Anh Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Thư ký Đại hội

Chủ tọa Đại hội cử Thư ký Đại hội

- Bà Nguyễn Thị Tân Hương - Người phụ trách quản trị Công ty

4. Ban kiểm phiếu

Sau khi nghe Chủ tọa giới thiệu danh sách nhân sự dự kiến trình Đại hội, Đại hội đã biểu quyết nhất trí 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội thông qua danh sách Ban kiểm phiếu, gồm:

- - Trưởng ban.
- - Thành viên
- - Thành viên.

5. Thông qua Quy chế làm việc: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.

6. Thông qua chương trình Đại hội

Chủ tọa Đại hội đã trình Đại hội biểu quyết nhất trí% (số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội) thông qua chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

7. Các Báo cáo và Tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình Đại hội:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024. Kế hoạch kinh doanh năm 2025;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024;
- Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024. Kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2025;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2024; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2024;
- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025;
- Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

8. Các ý kiến thảo luận tại Đại hội:

Đại hội đã được nghe các nội dung báo cáo, tờ trình của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Chủ tọa Đại hội đã tiến hành lấy ý kiến thảo luận của các cổ đông tham dự Đại hội với các nội dung.

9. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết các nội dung:

9.1 Thông qua kết quả SXKD năm 2024. Kế hoạch kinh doanh năm 2025.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

9.2 Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

9.3 Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024. Kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2025.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

9.4 Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2024; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2024.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

9.5 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

9.6 Thông qua tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không có ý kiến:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

9.7 Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành :cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.
- Không tán thành:cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm%số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

9.8 Thông qua tờ trình Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....%số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm%số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

9.9 Thông qua tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....%số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm%số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

9.10 Thông qua tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tán thành :.....cổ phần chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không tán thành:.....cổ phần chiếm.....%số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

- Không có ý kiến:.....cổ phần chiếm%số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nội dung này đã được thông qua.

10. Bà Nguyễn Thị Tân Hường - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

11. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

Đại hội đã biểu quyết nhất trí % số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.



12. Bà Nguyễn Thị Tân Hường - Thư ký Đại hội trình bày Dự thảo Nghị quyết họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

13. Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết thông qua nội dung Dự thảo Nghị quyết họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2025

Đại hội đã biểu quyết nhất trí % số cổ phần có quyền biểu quyết tham gia thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai đã kết thúc lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày.

THƯ KÝ

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Nguyễn Thị Tân Hường

Nguyễn Anh Tuấn



CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Số 52 -Cách Mạng Tháng 8, P.Trung Dũng, TP. Biên Hòa, T.Đồng Nai.

Điện thoại: (0251)3847241;

Fax: (0251)3840797;

MST : 3600978879

Website: <http://www.dvxdcn.com>

Số 01/2025/NQ-ĐHCD-DVW

Biên Hòa, ngày 15 tháng 04 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH13 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai ngày 15/4/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2024	THỰC HIỆN 2024	TỶ LỆ % TH/KH
1	Doanh thu	triệu đồng	47.395	46.259	97,60
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	7.869	9.988	126,92
3	Tỷ lệ thất thoát	%	14,50	13,21	-1,29
4	Tổng số thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	triệu đồng	7.098	7.550	106,36
5	Đầu tư XDCB	triệu đồng	16.600	625	3,76

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2025
1	Doanh thu	triệu đồng	47.080
2	Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	8.130
3	Tỷ lệ thất thoát	%	12
4	Tổng số phát sinh phải nộp NS	triệu đồng	7.190
5	Đầu tư xây dựng cơ bản	triệu đồng	14.590

- Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai.
- Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024. Kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2025.
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2024; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2024.
- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.

5.1 Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2024:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	SỐ TIỀN
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :		9.987.553.812
3	Trích lập các quỹ		4.804.899.215
a	Quỹ đầu tư phát triển	30%	2.996.266.144
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.398.257.533
	+ <i>Quỹ khen thưởng</i>	2%	199.751.076
	+ <i>Quỹ phúc lợi</i>	12%	1.198.506.457
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	99.875.538
d	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		310.500.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		5.182.654.597
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang		7.057.864.581
6	Tổng lợi nhuận còn lại		12.240.519.178
7	Tỉ lệ chia cổ tức/VĐL (*)	30%	7.035.000.000
8	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển sang năm 2025		5.205.519.178

(*) Ủy quyền cho HĐQT thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 theo quy định.

5.2 Kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Tỷ lệ	SỐ TIỀN
1	Vốn điều lệ		23.450.000.000
2	Lợi nhuận SXKD sau thuế TNDN :		8.130.000.000
3	Trích lập các quỹ		3.928.500.000
a	Quỹ đầu tư phát triển	30%	2.439.000.000
b	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	14%	1.138.200.000
	+ Quỹ khen thưởng	2%	162.600.000
	+ Quỹ phúc lợi	12%	975.600.000
c	- Quỹ công tác xã hội cộng đồng	1%	81.300.000
d	- Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương bình quân thực hiện của người quản lý)		270.000.000
4	Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ		4.201.500.000
5	Lợi nhuận còn lại các năm chuyển sang		5.205.519.178
6	Tổng lợi nhuận còn lại lũy kế đến năm 2025		9.407.019.178
7	Tỷ lệ chia cổ tức/VĐL (%) (dự kiến)	15%	3.517.500.000

6. Thông qua Tờ trình quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

6.1 Tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện năm 2024:

- Tiền lương của Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 621.000.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS không chuyên trách: 540.000.000 đồng

6.2 Kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao và quyền lợi khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025:

STT	Nội dung	Số lượng (người)	Mức tạm ứng (đồng/người/ tháng)	Mức thù lao (đồng/người/ tháng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	36.000.000	
2	Thành viên HĐQT	4		7.000.000
3	Trưởng Ban kiểm soát không chuyên trách	1		7.000.000
4	Thành viên Ban kiểm soát	2		5.000.000
5	Người phụ trách quản trị công ty	1		4.000.000

• Tiền lương và thù lao HĐQT, BKS sẽ được quyết toán theo các Văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số: 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Đồng thời ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt điều chỉnh về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS (nếu có) và báo cáo cho ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất.

7. Thông qua các danh sách các Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn một trong ba Công ty kiểm toán trong danh sách dưới đây để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Dịch vụ và Xây dựng Cấp nước Đồng Nai:

- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

8. Thông qua Tờ trình Sửa đổi, bổ sung điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ, Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát có trách nhiệm theo dõi, giám sát và chỉ đạo Ban giám đốc Công ty thực hiện đúng các nội dung của Nghị quyết.

Điều 3: Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 15/4/2025; Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Lưu VT.HĐQT/.

D:HUONG/TLĐHĐCĐ2025

Nguyễn Anh Tuấn



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ VÀ XÂY DỰNG CẤP NƯỚC ĐỒNG NAI

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG :.....

Họ và tên Cổ đông:

Tổng số lượng cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu:.....cổ phần.

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2024. Kế hoạch kinh doanh năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024. Kế hoạch hoạt động HĐQT năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty năm 2024; Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và của từng Kiểm soát viên năm 2024.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2024; kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Thông qua tờ trình Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Thông qua tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Thông qua tờ trình Sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Thông qua tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Thông qua tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu (X) vào **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Biên Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký và Ghi rõ họ tên)

